

MỘT SỐ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

ÂNTT	: Âm nhạc Truyền thống
NXB	: Nhà xuất bản
HVÂNQG	: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
NGND	: Nhà giáo Nhân dân
NSND	: Nghệ sỹ Nhân dân
NSUT	: Nghệ sỹ ưu tú
TS	: Tiến sỹ
Th.S	: Thạc sỹ

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : TÁC PHẨM ĐÀN TRANH CỦA NHẠC SĨ XUÂN KHẢI VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY	7
1.1. Các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải và đặc điểm diễn tấu	7
1.1.1. <i>Khái quát các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải</i>	7
1.1.2. <i>Đặc điểm diễn tấu các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải</i>	18
1.2. Thực trạng giảng dạy	24
1.2.1. <i>Các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải trong chương trình đào tạo tại hệ Trung cấp và Đại học</i>	24
1.2.2. <i>Về phương pháp giảng dạy</i>	27
1.2.3. <i>Về học sinh</i>	29
Tiểu kết chương 1	29
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC TÁC PHẨM ĐÀN TRANH CỦA NHẠC SỸ XUÂN KHẢI	31
2.1. Giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải ở hệ Trung cấp	31
2.1.1. <i>Giải quyết các vấn đề về kỹ thuật trong các tác phẩm</i>	31
2.1.2. <i>Xử lý tính chất tác phẩm trong diễn tấu</i>	56
2.2. Giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải ở hệ Đại học	59
2.2.1. <i>Xử lý tác phẩm</i>	59
2.2.2. <i>Phong cách diễn tấu</i>	62
* <i>Động tác diễn tấu</i>	62
2.3. Thực hành sư phạm	64
2.3.1. <i>Thực hành sư phạm hệ Trung Cấp</i>	64
* <i>Giảng dạy tác phẩm “ Xuân quê hương”</i>	64
2.3.2. <i>Thực hành sư phạm hệ Đại Học</i>	68
* <i>Giảng dạy tác phẩm “ Hương sen Đồng Tháp”</i>	68
Tiểu kết chương 2	72
KẾT LUẬN	74
KHUYẾN NGHỊ	75
TÀI LIỆU THAM KHẢO	76
PHỤ LỤC	79

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong nền âm nhạc truyền thống mới Việt Nam đã có nhiều tác phẩm được sáng tác cho nhạc cụ dân tộc. Một trong số những nhạc sỹ có nhiều đóng góp cho trào lưu sáng tác tác phẩm mới cho nhạc cụ dân tộc là nhạc sỹ Xuân Khải.

Nhạc sỹ – Nhà giáo Nhân dân Xuân Khải đã sáng tác nhiều tác phẩm cho nhạc cụ dân tộc, trong đó có Đàn Tranh. Đặc biệt với những tác phẩm nổi bật được viết cho đàn tranh như: Khúc hát ru, Hương sen Đồng Tháp, Mỗi độ xuân về, Xuân quê hương, Giữ trọn mùa xuân v.v... Các tác phẩm đó đã sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian, các làn điệu dân ca truyền thống, đặc biệt được thường xuyên biểu diễn trong và ngoài nước, được đưa vào sử dụng trong giáo trình giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và hầu hết các cơ sở đào tạo nhạc cụ dân tộc trên toàn quốc.

Đàn Tranh là một trong những nhạc cụ dân tộc có nhiều tác phẩm mới. Đã có những nhạc sỹ sáng tác các tác phẩm mới cho đàn tranh như: NGƯT Ngô Bích Vượng, NSND Đỗ Thị Phương Bảo, nghệ sỹ Thúy Hoan, Nhạc sỹ Cát Vận, nhạc sỹ Nguyễn Chính, nhạc sỹ Hoàng Dương v.v... Và nổi bật có những tác phẩm của nhạc sỹ - NGND Xuân Khải. Các tác phẩm đàn tranh của nhạc sỹ Xuân Khải chiếm một vị trí rất quan trọng trong chương trình, giáo trình giảng dạy tại hệ Trung cấp và Đại học khoa nhạc cụ truyền thống Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Các tác phẩm của Ông mang đậm màu sắc âm nhạc cổ truyền Việt Nam, không những đã khai thác và phát triển được tính năng của cây Đàn Tranh mà còn nâng cao được khả năng diễn tấu của nhạc cụ này.

Trong chương trình giảng dạy đàn Tranh tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam đã sử dụng một số tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải. Những tác phẩm đó đã giúp cho học sinh phát triển về mặt kỹ thuật diễn tấu của đàn tranh, đồng thời giúp các em phát triển về cách xử lý tác phẩm, tư duy về nghệ thuật.

Mặc dù học sinh, sinh viên tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam nhiều năm nay đã được học và diễn tấu nhiều tác phẩm đàn tranh của Nhạc sỹ Xuân Khải nhưng vẫn chưa thể hiện tốt nội dung tác phẩm, phong cách của tác phẩm, kỹ thuật biểu diễn chưa hoàn chỉnh, vẫn còn những vấn đề về xử lý tác phẩm v.v....

Trong giai đoạn hiện nay với nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, việc đào tạo những nghệ sĩ biểu diễn có trình độ cao đối với các nhạc cụ dân tộc Việt Nam là hết sức cần thiết, yêu cầu nghệ sĩ trẻ sớm thành tài, sớm đến với công chúng. Vì vậy việc nghiên cứu phương pháp giảng dạy các tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ - NGND Xuân Khải là việc cần nghiên cứu nhằm thúc đẩy các học sinh, nghệ sĩ trẻ vươn tới các đỉnh cao.

Trong quy trình đào tạo hiện nay có một số điểm chưa được thống nhất về chương trình, giáo trình. Chưa đưa ra mối quan hệ giữa bài tập và tác phẩm, tiêu chí về kỹ thuật, về xử lý tác phẩm, về tốc độ tác phẩm v.v... Trong chương trình, giáo trình các tác phẩm chưa được sắp xếp theo trình tự sư phạm một cách hệ thống như: Yêu cầu kỹ thuật từ dễ đến khó, nghệ thuật từ đơn giản đến phức tạp, sự kết hợp giữa kỹ thuật và nghệ thuật. Trong việc giảng dạy chưa thực sự đề cao tính khoa học.

Với những lý do đã nêu trên tôi hướng đến đề tài “Giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải tại Học Viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam”

2. Lịch Sử nghiên cứu

Qua tham khảo các tài liệu và tìm hiểu thực tế, đã có một số công trình nghiên cứu về tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải và một số công trình nghiên cứu về đàn Tranh như:

Trào lưu sáng tác tác phẩm mới cho nhạc cụ dân tộc và những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải - Nguyễn Thị Tố Mai (1999).

Cây đàn Tranh và bài bản tài tử cải lương – luận văn Thạc sỹ của NGƯT Ngô Bích Vượng – năm 1999 (chủ yếu nghiên cứu về bài bản tài tử cải lương, phân loại hệ thống bài bản tài tử - cải lương, khái quát một số đặc điểm nghệ thuật của bài bản tài tử - cải lương).

Khai thác kỹ năng diễn tấu tác phẩm mới cho đàn tranh và ứng dụng trong giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam – luận văn thạc sỹ của NSƯT Mai Lai, 2008. Luận văn giới thiệu các kỹ thuật diễn tấu tay phải, tay trái của đàn Tranh và một số đặc điểm nghệ thuật trong các tác phẩm chuyển soạn và sáng tác mới viết cho đàn Tranh. Giới thiệu các kỹ năng diễn tấu tác phẩm mới viết cho đàn Tranh.

Bảo tồn, kế thừa nghệ thuật biểu diễn cổ truyền trong dạy và học đàn Tranh- Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Thanh Thủy – 2002 (nghiên cứu về việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật biểu diễn cổ truyền trong dạy và học đàn Tranh).

Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn Tranh bậc trung học dài hạn tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam – luận văn Thạc sỹ của Phạm Trà My – năm 2006 (đi sâu vào vấn đề biên soạn giáo trình cho đàn Tranh).

Giảng dạy các bài bản âm nhạc truyền thống Huế cho đàn Tranh trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp – luận văn Thạc sỹ của

Nguyễn Ngọc Huyền – năm 2010 (chủ yếu nghiên cứu về âm nhạc truyền thống Huế và một số kỹ thuật diễn tấu đàn Tranh).

Giảng dạy các bài bản nhạc chèo cho đàn Tranh – luận văn thạc sỹ của Vũ Tô Sa Anh năm 2014. Luận văn chủ yếu nghiên cứu về âm nhạc truyền thống Chèo. Giới thiệu một số kỹ thuật diễn tấu của đàn Tranh trong âm nhạc Chèo. Giảng dạy các bài bản nhạc Chèo cho đàn Tranh.

Giảng dạy các bài bản dân ca Việt Nam cho đàn Tranh bậc Trung học 6 năm tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam – luận văn thạc sỹ của Phạm Thị Hồng Hạnh năm 2014. Luận văn chủ yếu nghiên cứu về dân ca Việt Nam và phương pháp giảng dạy các bài bản dân ca Việt Nam cho đàn Tranh.

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về việc giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải. Vì vậy tôi mong muốn được đi sâu khai thác, tìm hiểu và tìm ra những phương pháp giảng dạy hiệu quả nhất các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là nghiên cứu các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải. Từ đó đưa ra những phương pháp về việc giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp việc hợp lý hóa quá trình dạy và học.

4. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

- Các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải.
- Sắp xếp giáo trình, giáo án, phương pháp giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải cho hệ Trung cấp và Đại học tại HVÂNQG VN.

- Nghiên cứu việc tiếp thu của học sinh, sinh viên tại khoa nhạc cụ Truyền Thống HVÂNQGVN, từ đó có phương pháp giảng dạy tốt hơn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau :

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: sưu tầm tài liệu liên quan, sách báo, phân tích tổng hợp các công trình nghiên cứu, từ đó rút ra tổng kết, đánh giá những đặc điểm của các tác phẩm đàn Tranh và đưa ra phương pháp giảng dạy thích hợp.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Thông qua các buổi lên lớp, giảng dạy trực tiếp với học sinh, thực tế biểu diễn của bản thân.

Phương pháp chuyên gia: Tìm hiểu, thu thập ý kiến kinh nghiệm của các nhà nghiên cứu, các thầy cô qua nhiều thế hệ đi trước, học hỏi kinh nghiệm các bậc nghệ nhân, các anh chị em, bạn bè đồng nghiệp. Tiếp thu ý kiến của những nghệ sỹ trực tiếp giảng dạy, biểu diễn.

6. Đóng góp của luận văn

- Luận văn là công trình nghiên cứu chuyên sâu về việc nghiên cứu các tác phẩm Đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- Trong luận văn cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm đàn tranh của nhạc sỹ Xuân Khải.

- Luận văn cũng góp phần bổ sung, xây dựng giáo trình các tác phẩm cho đàn Tranh hoàn thiện hơn.

7. Bố cục luận văn: Ngoài phần mở đầu, luận văn gồm 2 chương

Chương 1: **Tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải và thực trạng giảng dạy.**

Chương 2: **Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải.**

Chương 1:

TÁC PHẨM ĐÀN TRANH CỦA NHẠC SĨ XUÂN KHẢI VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY

1.1. Các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải và đặc điểm diễn tấu

1.1.1. *Khái quát các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải*

Nhà giáo nhân dân - nhạc sỹ Xuân Khải được sinh ra và lớn lên trên một vùng đất âm nhạc Truyền thống. Cụ thân sinh ra ông là nghệ nhân hát văn vì vậy ngay từ nhỏ ông đã say sưa với những làn điệu cổ truyền. Những làn điệu dân ca, ca trù, huế... Sau này đã trở thành mạch cảm xúc của những tác phẩm được nghệ sỹ viết cho cây đàn Tranh.

Ông đã viết 10 tác phẩm cho cây đàn Tranh, hầu hết các tác phẩm này đã được biểu diễn rất thành công ở trong và ngoài nước, những tác phẩm đó đã trở thành những tiết mục chính trong các cuộc thi Quốc gia về đàn Tranh, các buổi biểu diễn nhạc cụ chuyên nghiệp và liên hoan nhạc cụ dân tộc thế giới. Đa số những tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải nhiều năm qua đã trở thành giáo trình chính để đào tạo bộ môn đàn Tranh từ Trung cấp đến Đại học.

Các tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải là một bước phát triển cho cây đàn Tranh trong giai đoạn mới. Không những phát huy được tính năng cơ bản của đàn Tranh khi thể hiện các bài bản phong cách cổ truyền, truyền thống, mà đồng thời phát triển được những tính năng mới trong việc thể hiện các tác phẩm mới.

Những tác phẩm viết cho đàn Tranh được nhiều người biết đến như : “Nắng xuân” khoảng năm 1960, “Lá thư tiền tuyến” năm 1964, “Khúc hát ru” năm 1968, “Xuân quê hương” năm 1968, “Hẹn ngày thống nhất” tác phẩm được nhạc sỹ Xuân Khải viết vào khoảng năm 1970-1971, “Hương sen đồng tháp” nhạc sỹ viết khoảng năm 1981-1982, “Giữ trọn mùa xuân” năm 1985, “Mỗi độ xuân về” năm 1990, “Nắng đẹp mùa thu” năm 1999, “Chuyện tình ngày xuân” khoảng năm 2002.

Khởi đầu trong sự nghiệp sáng tác của ông là tác phẩm “Nắng Xuân” (viết cho đàn Tranh) vào khoảng đầu năm 1960. Ban đầu tác giả đặt tên là “Luyện tập khúc số 1”, đây là một khúc luyện tập có giai điệu đẹp, mượt mà, kết hợp nhiều kỹ thuật của đàn tranh trong đó có kỹ thuật mới đó là kỹ thuật hai tay để thể hiện một nét nhạc, đoạn nhạc, đòi hỏi người chơi phải thuần thục cả hai tay. Trong giai đoạn này chưa có nhạc sỹ nào sử dụng kỹ thuật hai tay nhưng Nhạc sỹ Xuân Khải đã đưa kỹ thuật này vào tác phẩm, tạo thành những tiếng pizz để thêm phần hấp dẫn cho người nghe. Sau này khúc luyện tập đó được nhiều người biểu diễn và yêu thích nên đã được nâng lên thành tác phẩm độc tấu cho Đàn Tranh và lấy tên là” Nắng Xuân”. Từ đó số lượng tác phẩm của ông ra đời ngày càng nhiều.

Ví dụ 1: Trích tác phẩm “Nắng xuân” nhịp 1- 6



Tuy đây là tác phẩm đầu tay viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải nhưng đã mở ra khả năng sáng tạo những tác phẩm mới và góp phần nâng cao vị thế của cây đàn Tranh trong đời sống biểu diễn các nhạc cụ dân tộc, đồng thời giúp ông tiếp tục tìm tòi những tính năng mới của đàn Tranh mà trước đây chưa từng phát hiện ra.

Tác phẩm “Lá thư tiền tuyến” năm 1964 đã được tác giả viết trong hoàn cảnh đất nước còn chia cắt hai miền Bắc – Nam. Đây cũng là tâm sự được gửi gắm của người hậu phương cho người ở tiền tuyến. Với lời viết tự sự, nét nhạc mang chất tự do nhiều và được nhắc đi nhắc lại. Kết hợp những ngón rung nhấn của tay trái đã tạo nên những hiệu quả độc đáo cho tác phẩm.

Ví dụ 2: Trích tác phẩm “Lá thư tiền tuyến” nhịp 50 - 54



Trong các tác phẩm Nhạc sỹ Xuân Khải sáng tác cho Đàn Tranh ở giai đoạn đầu, nổi bật có hai tác phẩm “ Khúc hát ru” và “ Xuân quê hương”, đến nay hai tác phẩm này vẫn chiếm vị trí đặc biệt trong các chương trình biểu diễn đàn Tranh và là những tác phẩm được chọn làm tác phẩm tốt nghiệp Trung cấp.

Tác phẩm “Khúc hát ru” được Nhạc Sĩ Xuân Khải sáng tác vào năm 1968. Tác phẩm viết cho Đàn Tranh độc tấu và có phần đệm là đàn Tam thập lục và đàn Cello. Tác phẩm được viết trên điệu thức ngũ cung, thể biến tấu, phát triển theo điệu ru con Nam Bộ. Tác phẩm đã được huy chương vàng năm 1970 do nghệ sỹ Phương Bảo trình tấu.

Ví dụ 3: Trích tác phẩm “ Khúc hát ru” nhịp 17 - 23

Tác phẩm “Xuân quê hương” được viết trong cùng giai đoạn, lấy chất liệu hơi Xuân của điệu Bắc. Với giai điệu duyên dáng, trữ tình tác phẩm đã miêu tả cảnh mùa xuân quê hương cùng những tiếng chim hót líu lo, cây cối đâm chồi nảy lộc xanh tươi như khoác trên mình muôn màu áo mới, trăm loài hoa đua nhau khoe sắc thắm để đón chào mùa xuân tươi đẹp trên quê hương.

Ví dụ 4: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” nhịp 1- 9



Với lòng yêu nước sôi sục trong ông và niềm mong ước ngày thống nhất đất nước sẽ tới gần. Nhạc sỹ Xuân Khải đã viết tác phẩm “Hẹn ngày thống nhất” vào khoảng năm 1970-1971 cho Đoàn Tranh độc tấu. Với nét giai điệu được lặp đi lặp lại, có phần cao trào, sử dụng những kỹ thuật tay trái đã tạo được hiệu quả nhất định cho tác phẩm.

Ví dụ 5: Trích tác phẩm “ Hẹn ngày thống nhất” nhịp 8 - 14



Tác phẩm “Hương sen đồng Tháp” được phát triển trên làn điệu “Lý con sáo” dân ca Nam Bộ và được thể hiện với phong cách cải lương. Đây là một tác phẩm đỉnh cao trong các bài viết cho đàn Tranh độc tấu của Nhạc sỹ Xuân Khải. Tác phẩm được sử dụng nhiều trong các cuộc thi độc tấu nhạc cụ dân tộc toàn quốc, là một trong những tác phẩm được nhiều nghệ sỹ biểu diễn thành công trong nước và quốc tế. Nhà giáo – Nghệ sỹ Ưu tú Ngô Bích Vượng đã thu thanh tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” do công ty băng đĩa Thụy Điển phát hành.

Ví dụ 6: Trích làn điệu “Lý con sáo” Dân ca Nam Bộ.



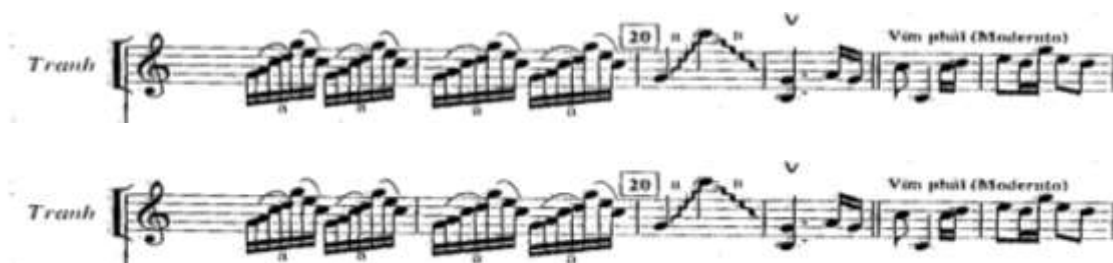
Ví dụ 7: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” nhịp 31 - 36



Mùa xuân năm 1985 nhạc sỹ đã viết bài “Giữ trọn mùa xuân” lấy chất liệu dân ca quan họ Bắc Ninh với phần đệm đàn Nguyệt và đàn Tam Thập Lục. Cứ mỗi mùa xuân về lại mang đến cho nhạc sỹ những nguồn cảm hứng mới, bởi mùa xuân mang lại sức sống mới cho vạn vật, cho con người. Hơi ấm mùa xuân lan tỏa khắp nơi, len qua từng kẽ lá, cành cây, ngọn cỏ. Năng cũng bắt đầu tươi hơn, tỏa những ánh nắng nhẹ dịu. Những bông hoa, cây trái đậm chồi nảy nở với đủ màu sắc.

Người đầu tiên thể hiện tác phẩm này là nghệ sỹ Kim Thu. Với tác phẩm này nghệ sỹ Kim Thu đã giành huy chương vàng tại hội diễn toàn quốc năm 1986. Tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” nằm trong chùm các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải được giải thưởng nhà nước năm 2001. (xem phụ lục)

Ví dụ 8: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” nhịp 18 - 29



Mùa xuân 1990 nhạc sỹ Xuân Khải đã viết Tác phẩm “ Mỗi độ xuân về” cho cây đàn Tranh độc tấu với phần đệm là đàn violon, Tam thập lục,

Cello và C.Bass. Một lần nữa ông lại gửi gắm những cảm xúc đặc biệt của mình về mùa xuân vào tác phẩm. Tác phẩm đã được biểu diễn ở nhiều nơi và rất thành công, được đông đảo khán giả trên cả nước yêu thích.

Ví dụ 9: Trích tác phẩm “ Mỗi độ xuân về” nhịp 19 - 26



Mùa thu năm 1999 Nhạc sỹ Xuân Khải đã viết Tác phẩm “Nắng đẹp mùa thu” phát triển trên chất liệu dân ca Trung Bộ. Mùa thu là một đề tài rất phong phú trong thi ca, âm nhạc Việt Nam. Mùa thu lá trở màu vàng, đỏ, cam ,nâu thật đẹp. Buổi sáng sớm mùa thu có nhiều sương mù, cảnh vật mờ ảo thật huyền diệu. Buổi trưa có nắng vàng hanh và gió heo may làm cho những chiếc lá vàng rơi rụng, cảnh tượng thật nên thơ làm xao động tâm hồn người nghệ sỹ.

Ví dụ 10: Trích làn điệu dân ca trung bộ “Lý Hành Vân”



Ví dụ 11: Trích tác phẩm “Nắng đẹp mùa thu” nhịp 1 - 5



Tác phẩm “Chuyện tình ngày xuân” sáng tác năm 2002 được phát triển từ chất liệu dân ca Tày, có giai điệu và tiết tấu đơn giản, lặp đi lặp lại, dựa

trên cách hát và cách gảy của đàn tính. Sử dụng các kỹ thuật láy, đặc biệt các nốt láy ở đàn Tính được áp dụng trên Đàn Tranh. (đưa ví dụ Dân ca Tày nguyên bản ...)

Ví dụ 12: Trích Dân Ca Tày



Ví dụ 13: *Trích “Chuyện tình ngày xuân” nhịp 1 - 7



Những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải được sáng tác trên cơ sở tư duy, khúc thức âm nhạc và thủ pháp rất gần với hình thức, cấu trúc của âm nhạc Châu Âu. Các tác phẩm thường được viết ở hình thức hai hoặc ba phần (aba’). Phần đầu thường mang tính trình bày, giới thiệu. Phần hai có tính phát triển. Phần ba (nếu có) thường là tái hiện phần đầu.

Các tác phẩm có cấu trúc hai phần:

+ Tác phẩm “*Giữ trọn mùa xuân*”

Phần I : Gồm 19 nhịp từ ô nhịp 21 đến ô nhịp 40

Ví dụ 14 : Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 21-33



Phần II: Gồm 66 nhịp, từ nhịp 121 đến 187

Ví dụ 15: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 121-140

Nhanh vừa

+ Tác phẩm “*Khúc hát ru*”

Phần I: Gồm 38 nhịp từ nhịp 17-55

Ví dụ 16: trích tác phẩm “*Khúc hát ru*” ô nhịp 17-36

Vừa phải

Phần II: Từ ô nhịp 64 đến hết.

Ví dụ 17: Trích tác phẩm “Khúc hát ru” ô nhịp 64 – 78



- Tác phẩm “*Hẹn ngày thống nhất*”

Phần I: Từ ô nhịp 8 – 51

Ví dụ 18: Trích tác phẩm “*Hẹn ngày thống nhất*” ô nhịp 8 – 18



Phần II: Gồm 52 nhịp.

Ví dụ 19: Trích tác phẩm “*Hẹn ngày thống nhất*” ô nhịp 52 - 66

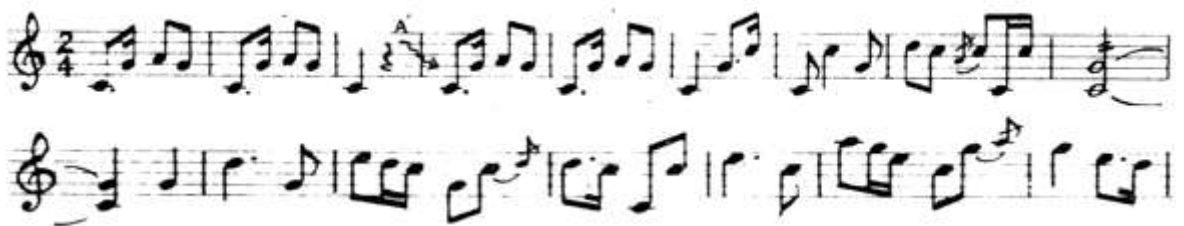


Các tác phẩm có cấu trúc ba phần:

- Tác phẩm “Xuân quê hương”

Phần I: Từ ô nhịp 1 – 48.

Ví dụ 20: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 1 - 14



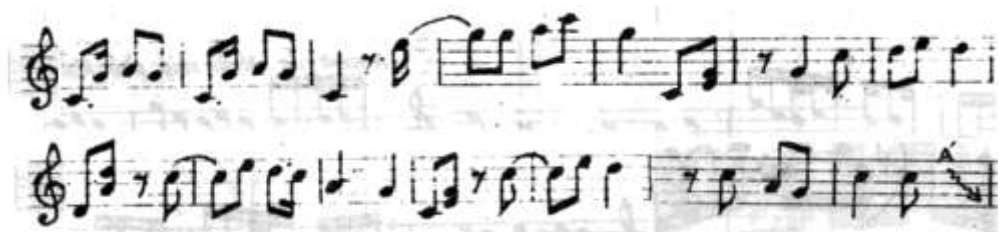
Phần II: Từ ô nhịp 49- 103

Ví dụ 21: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 51



Phần III: Từ ô nhịp 104 -145

Ví dụ 22: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 104 – 117



- Tác phẩm “**Mỗi độ xuân về**”

Phần I: Gồm 64 nhịp.

Ví dụ 23: Trích tác phẩm “**Mỗi độ xuân về**” ô nhịp 22-37

Phần II: Gồm 46 nhịp, từ nhịp 122 – 168.

Ví dụ 24: Trích tác phẩm “**Mỗi độ xuân về**” ô nhịp 122- 133

Phần III: Từ nhịp 169- 242.

Ví dụ 25: Trích tác phẩm “Mỗi độ xuân về” ô nhịp 169 - 180



Về cấu trúc tác phẩm, nhạc sỹ Xuân Khải đã tiếp thu âm nhạc Châu Âu nhưng vẫn có nét kế thừa âm nhạc cổ truyền được thể hiện rõ nhất trong các phần mở đầu. Lối cấu trúc hai phần hoặc ba phần thường tương phản về nhịp độ (chậm - nhanh - chậm), đôi khi có thêm phần cadenza là cấu trúc tiêu biểu trong những sách tác của nhạc sỹ.

1.1.2. Đặc điểm diễn tấu các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải

Nhạc sỹ Xuân Khải đã viết nhạc cho đàn Tranh theo lối ghi nhạc năm dòng kẻ phương Tây. Nội dung, hình tượng âm nhạc thông qua tiêu đề tác phẩm. Ông đã mang hơi thở của thời đại mới vào các tác phẩm bằng cách đưa các kỹ thuật mới, kỹ thuật phức tạp vào tác phẩm nhưng vẫn giữ được âm hưởng của những làn điệu dân gian, cổ truyền.

Các tác phẩm của ông có giai điệu mượt mà, ngọt ngào, trong sáng và đầy chất thơ. Tiết tấu mang đậm nét âm nhạc dân gian, cổ truyền, lối viết đơn giản, không phô trương kỹ thuật nhưng đã đạt được hiệu quả cao. Ông đã đóng góp một số kỹ thuật diễn tấu mới cho cây Đàn Tranh như : Lối đánh hai tay, búng tay trái, lối Á vòng, Á nhiều vòng...

- ***Đặc điểm lên dây đàn:***

Trong chương trình đào tạo tại khoa NCTT- HVÂNQG-VN học sinh được học hai phong cách đó là nhạc “Cổ” và nhạc “Mới”. Ở mỗi phong cách lại có một kiểu lên dây khác nhau để phù hợp với tính chất của các làn điệu, vùng miền.

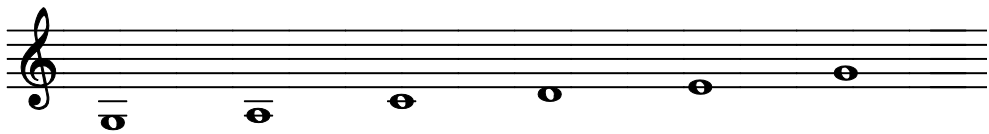
Ở phần nhạc cổ nếu lên dây quá căng sẽ ảnh hưởng đến việc diễn tấu và nhấn nhá tay trái sẽ gặp nhiều khó khăn, không thể hiện được phong cách. Còn khi diễn tấu các tác phẩm mới phải lên dây căng hơn, nếu để dây quá mềm sẽ ảnh hưởng đến việc diễn tấu các kỹ thuật thể hiện tiết tấu nhanh, vui, sôi động, cao trào, hoặc tính chất mạnh mẽ... Âm nhạc truyền thống Việt Nam rất phong phú vì vậy thang âm và điệu thức trong ÂNTTVN cũng vô cùng phong phú. Thang âm và điệu thức của âm nhạc cổ truyền Việt Nam thường là hệ thống điệu thức 5 âm. Ở các nhạc cụ truyền thống Việt Nam không có âm cố định (âm mẫu) nên khi diễn tấu các làn điệu cổ hay các tác phẩm mới, chúng ta phải chú ý lấy dây sao cho phù hợp.

Ở các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải việc lên dây đàn cũng hết sức quan trọng bởi hầu hết những tác phẩm của ông được phát triển từ các làn điệu dân gian cổ truyền và thêm các kỹ thuật diễn tấu mới, phần cao trào của tác phẩm với những tiết tấu nhanh, sôi động vì vậy chúng ta phải lên dây đàn có độ mềm và căng vừa phải để có thể vừa nhấn tay trái ra được tính chất, phong cách của từng vùng miền, đồng thời có thể diễn tấu được phần phát triển của tác phẩm. Mỗi tác phẩm có một cách lên dây khác nhau, âm chủ tương ứng trên đàn Piano cũng khác nhau.

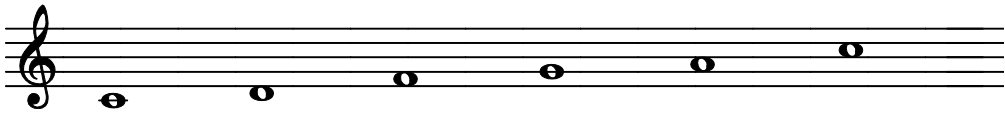
Ví dụ 26: Cách lên dây ở tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” C = C (âm chủ Đô bằng âm Đô tương ứng trên đàn piano)



Ví dụ 27: Cách lên dây tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” G = C (âm chủ sol bằng âm Đô tương ứng trên đàn piano)



Ví dụ 28: Cách lên dây tác phẩm “Mỗi độ xuân về” C = C



- ***Đặc điểm kỹ thuật diễn tấu:***

Các tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải mang đậm nét âm nhạc dân gian cổ truyền. Nhạc sỹ đã phát triển và cải biên một cách tinh tế các làn điệu truyền thống, đưa các kỹ thuật mới và phức tạp vào để tăng thêm phần hấp dẫn cho tác phẩm.

So sánh kỹ thuật diễn tấu cây Đàn Tranh các bài bản âm nhạc dân gian cổ truyền và tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải.

Trước đây, các làn điệu cổ truyền thường được đánh trên đàn 16 dây, các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải được thể hiện trên đàn 19 dây với âm vực rộng hơn, âm sắc phong phú hơn, tăng thêm hiệu quả cho tác phẩm.

Kỹ thuật diễn tấu

a. Ngón Á (Vuốt) : theo lối cổ truyền

Ở các làn điệu cổ truyền chỉ dùng lối Á từ trên xuống hoặc Á từ dưới lên, Á có giới hạn không sử dụng lối Á vòng, Á nhiều vòng.

Ví dụ 29: Trích làn điệu Chèo “Tò Vò”



Ngón Á: Tác phẩm Xuân Khai

Sử dụng nhiều lối Á vòng từ thấp lên cao rồi trở về thấp.

Ví dụ 30: Trích “Mỗi độ xuân về”



b. Tay phải: (theo lối Cổ truyền)

Gảy đơn, đen hoặc kép, chấm giật. Có sử dụng kỹ thuật chạy ngón những rất ít. Không có kỹ thuật vê ngón. Sử lý màu sắc âm thanh hầu như không thay đổi, không sử dụng hợp âm chòng 3 nốt.

Ở tác phẩm của Nhạc sỹ Xuân Khai, ngoài những kỹ thuật cổ truyền, nhạc sỹ Xuân Khai đã đưa thêm các kỹ thuật mới vào tác phẩm của mình. Đặc biệt là kỹ thuật tay phải , đã đạt được hiệu quả rất cao.

Chạy nhiều nốt đơn âm và hợp âm, dùng nhiều hợp âm 2,3 nốt, song long.

Ví dụ 31: Trích “Giữ trọn mùa xuân”



Thay đổi âm sắc, màu sắc âm thanh theo nội dung của tác phẩm.

c. Tay trái: (theo lối Cổ truyền)

Vẫn sử dụng những kỹ thuật như: Rung, Mỏ, Vỗ, Vuốt... để thể hiện phong cách của âm nhạc cổ truyền. Không sử dụng kỹ thuật búng tay trái. Rung nhấn theo hơi của các miền Bắc, Trung, Nam. Rung sâu, cao độ có thể thay đổi theo hơi và phong cách. Không sử dụng kỹ năng phối hợp hai tay.

Kỹ thuật tay trái ở tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải không chỉ thể hiện được phong cách mà còn là một kỹ năng diễn tấu. Vẫn đảm bảo được các kỹ thuật Rung, Nhấn, Vỗ, Vuốt...

Đặc biệt phối hợp với tay phải để tạo ra hợp âm, ngón đệm, hay còn gọi là ngón búng (Pizz), tạo thành một phương tiện kỹ thuật diễn tấu tác phẩm.

Ví dụ 32: Trích “Mỗi độ xuân về”



Kỹ thuật bịt dây (Pizzicato) bằng tay trái.

Ví dụ 33: Trích “Hương sen Đồng Tháp”



(Những nốt nhạc có ký hiệu dấu chấm đen bên trên được thể hiện bằng kỹ thuật bịt dây (Pizzicato)).

Sử dụng kỹ thuật tay trái theo phong cách nhạc mới, theo yêu cầu của từng tác phẩm. Rung nhẹ, tiếng rung ngân dài, cao độ giữ nguyên.

Nhấn mượn nốt nhiều để phục vụ cho việc thay đổi hòa thanh trong các tác phẩm mới.

Ví dụ 34: “Giữ trọn mùa xuân”



Nốt fa rung nhấn mượn từ nốt mi

Thay đổi âm sắc, màu sắc âm thanh theo nội dung của tác phẩm.

d. Vê (Tremolo) một dây, quãng 4, quãng 8.

Ví dụ 35: Trích “Mỗi độ xuân về”



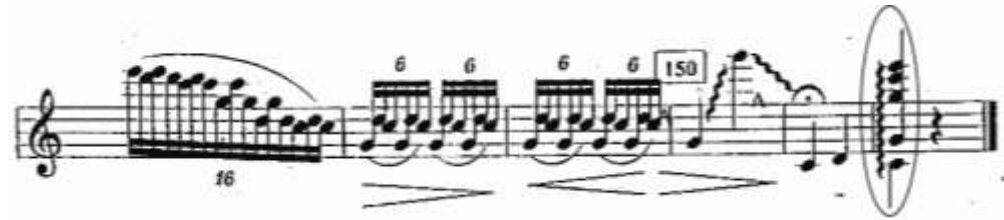
Đặc biệt về cùng lúc 3 dây.

Ví dụ 36: Trích “Hương sen Đồng Tháp”



đ. Dùng hợp âm 5 nốt cả hai tay, tay phải 3 nốt, tay trái 2 nốt.

Ví dụ 37: Trích “Giữ trọn mùa xuân”



1.2 Thực trạng giảng dạy

1.2.1. *Các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải trong chương trình đào tạo tại hệ Trung cấp và Đại học*

1.2.1.1. Hệ Trung cấp

Trong sáng tác các tác phẩm mới cho cây Đàn Tranh có rất nhiều Nhạc sỹ như: Nhạc sỹ - NGND Xuân Khải, Th.S-NGƯT Ngô Bích Vượng, NGƯT-Nhạc sỹ Phạm Thúy Hoan, NSND Đỗ Thị Phương Bảo ..v..v Nhưng trong giới hạn của luận văn nên tôi chỉ đề cập đến các tác phẩm của NGND – Nhạc sỹ Xuân Khải. Ở đây tôi giới thiệu những tác phẩm tiêu biểu và nổi bật, đã và đang được sử dụng trong chương trình đào tạo tại HVÂNQGTVN hiện nay.

Các tác phẩm được sắp xếp giảng dạy tại hệ Trung cấp 6 năm:

Nắng Xuân	Bổ sung sau này
Chuyện tình ngày xuân	Bổ sung sau này
Nắng đẹp mùa thu	Bổ sung sau này
Hẹn ngày thống nhất	Năm thứ 4
Lá thư tiên tuyến	Năm thứ 4
Khúc hát ru	Năm thứ 5
Xuân quê hương	Năm thứ 5

Ở hệ Trung cấp 6 năm chủ yếu để giải quyết các kỹ thuật cơ bản, học sinh được học và nắm vững các bài tập kỹ thuật, các bài tập tổng hợp, các bài tập chuyên sâu về luyện ngón tay phải và rung nhấn tay trái, bài tập kết hợp hai tay... Bên cạnh đó có học sinh được học những bài luyện tập khúc, những bài dân ca, dân ca phát triển, các tác phẩm mới và phân biệt các loại nhạc phong cách như Chèo, Huế, Cải lương.

Việc sắp xếp các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khai trong chương trình giảng dạy ở hệ Trung cấp 6 năm có ưu điểm giúp các em được làm quen với những tác phẩm mới, những kỹ thuật diễn tấu mới, cách diễn tấu tác phẩm mới. Đặc biệt các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khai hầu hết được lấy chất liệu từ âm nhạc dân gian nên việc các em được học những tác phẩm đó cũng giúp các em làm quen với cách cảm thụ âm nhạc mới. Tuy nhiên các em chỉ dừng lại ở mức độ làm quen với những tác phẩm mới đó mà chưa thể trình tấu một cách điều luyện vì chưa đạt được các yêu cầu về trình độ kỹ thuật, độ cảm thụ tác phẩm còn chưa “sâu”.

Trong chương trình giảng dạy tại hệ Trung cấp 6 năm, các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân khai được giảng dạy ở các năm như năm thứ 4, thứ 5 và thứ 6, số tiết học tác phẩm mới trong mỗi năm là 15 tiết. Với số tiết học ít như vậy chưa đủ để học sinh có thể “ngấm” bài cũng như đảm bảo được các kỹ thuật diễn tấu của tác phẩm. Vì vậy việc sắp xếp chương trình học và thời gian học là rất cần thiết cũng như tìm ra được phương pháp giảng dạy hiệu quả nhằm giúp cho các em có đủ vốn kiến thức để tự tin trình diễn những tác phẩm mới nói chung và tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khai nói riêng.

1.2.1.2. Hệ Đại học:

Trong chương trình giảng dạy ở bậc Đại học 4 năm, yêu cầu sinh viên phải thuần thục và nắm vững những kỹ thuật cơ bản. Chủ yếu sinh viên được học chuyên sâu về nhạc phong cách, có ba phong cách chính, năm thứ nhất là phong cách nhạc Chèo, năm thứ hai là phong cách nhạc Huế (nhạc thính phòng Huế), năm thứ ba là phong cách Cải lương. Năm thứ tư tổng hợp lại các kỹ thuật của ba phong cách và những tác phẩm mới có tầm cỡ về kỹ thuật như một số tác phẩm nổi bật của Nhạc sỹ Xuân Khai.

Các tác phẩm được sắp xếp giảng dạy tại hệ Đại học 4 năm:

Giữ trọn mùa xuân	Năm thứ nhất
Mỗi độ xuân về	Năm thứ hai
Hương sen Đồng Tháp	Năm thứ ba

Sinh viên Đại học được học chuyên sâu về nhạc phong cách, mà các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khai hầu hết được phát triển, cải biên từ các làn điệu dân gian, cổ truyền nên việc cảm thụ âm nhạc ở mỗi tác phẩm có phần tốt hơn giúp cho học sinh phần nào truyền tải được tinh thần của tác phẩm. Tuy nhiên

những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải có nhiều kỹ thuật diễn tấu mới và khó, đòi hỏi người trình diễn không những phải am hiểu về các làn điệu mà còn phải có kỹ thuật diễn tấu điêu luyện. Hiện nay các em sinh viên có thể trình diễn được tốt các tác phẩm mới của nhạc sỹ là không nhiều. Vì vậy bên cạnh các bài nhạc phong cách, chúng ta cần nghiên cứu và đưa thêm các bài luyện tập kỹ thuật mới, kỹ thuật nâng cao... vào chương trình giảng dạy, đó là việc cần thiết để giúp học sinh nâng cao chất lượng học tập.

Với bút pháp tinh tế và khả năng sáng tạo độc đáo, ông đã viết nên những tác phẩm có vị trí hàng đầu cho cây Đàn Tranh và được sử dụng nhiều trong các kỳ thi nhạc cụ dân tộc quốc gia và được biểu diễn tại nhiều chương trình lớn trong nước và quốc tế.

1.2.2. Về phương pháp giảng dạy.

Từ trước tới nay, phương pháp giảng dạy nhạc cụ truyền thống được sử dụng hai phương pháp chính đó là phương pháp truyền khẩu, truyền ngón và phương pháp bản phổ ký âm 5 dòng kẻ phương Tây.

Phương pháp truyền khẩu, truyền ngón là phương pháp sư phạm cổ truyền. Học sinh được nghe thầy hát các làn điệu theo từng vùng miền, giới thiệu và hướng dẫn cho trò về tính chất các làn điệu. Sau khi học trò nắm được các làn điệu thì thầy sẽ truyền ngón bằng cách đánh trên đàn cho học trò nghe và đánh theo từng câu.

Phương pháp này giúp học sinh cảm nhận được các làn điệu và thuộc bài một cách nhanh chóng qua việc nghe và đánh theo thầy, học sinh có thể bắt chước được về ngón đàn, kỹ thuật như rung luyện láy...v.v. Tuy vậy, phương pháp này cũng có mặt hạn chế đó là học sinh bị ảnh hưởng lớn theo phong cách của người thầy và không có tính sáng tạo, cái riêng.

Phương pháp giảng dạy trên bản phổ ký âm 5 dòng kẻ có đặc điểm sử dụng lối ký âm phương Tây để ghi cao độ, trường độ, tiết tấu, nhịp phách, kết hợp với những ký hiệu riêng của các nhạc sỹ Việt Nam sáng tạo ra để ghi chép những kỹ thuật diễn tấu đặc thù trong âm nhạc cổ truyền dân tộc như: rung, nhấn, mổ, vuốt, Á... Phương pháp này giúp cho học sinh tiếp thu nhanh và có kiến thức cơ bản. Học sinh có thể nhìn vào bản phổ và thị tấu ngay được tác phẩm, có thể trình diễn tác phẩm theo cảm nhận về hình tượng âm nhạc, cảm hứng và sáng tạo của riêng mình. Tuy vậy, phương pháp giảng dạy này cũng có mặt hạn chế như chưa lột tả hết được chất liệu làn điệu, phong cách của từng hơi nhạc, điệu nhạc, đặc biệt các kỹ thuật tay trái như: rung ghìm, vừa nhấn vừa vỗ, vừa nhấn vừa rung... VD: Trong hơi oán của phong cách cải lương, cao độ nốt Mi non, nốt La già, những cái đó không thể ghi trên bản phổ được mà chỉ có thể nghe và cảm nhận được bằng cách truyền khẩu và truyền ngón. Chính vì vậy việc kết hợp giảng dạy phương pháp truyền khẩu, truyền ngón và phương pháp bản phổ ký âm 5 dòng kẻ phương Tây là vô cùng cần thiết.

Cũng như các bộ môn nhạc cụ truyền thống khác, việc giảng dạy bộ môn đàn Tranh khoa Nhạc cụ truyền thống – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam từ lâu đã kết hợp cả hai phương pháp truyền khẩu, truyền ngón và phương pháp bản phổ 5 dòng kẻ Phương Tây. Sự kết hợp này đã giúp cho học sinh tiếp thu và học tập tốt hơn, mang lại hiệu quả cao cho công tác giảng dạy. Tuy vậy phương pháp giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải còn chưa thống nhất, chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như mong muốn.

1.2.3. *Về học sinh:*

Người thầy vẫn đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình của nhà trường, phụ thuộc vào khả năng tiếp thu và năng khiếu của từng học sinh nên thời gian học các bài tác phẩm của các em khác nhau. Tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải thường được phát triển từ các làn điệu của các vùng miền. Tại hệ Trung cấp 6 năm các em chỉ mới được giới thiệu, làm quen với các làn điệu và nhạc phong cách mà chưa đi sâu vào từng thể loại. Do đó các em chưa được trang bị đầy đủ về các làn điệu, vùng miền, chưa nắm vững kỹ thuật cây đàn Tranh, kiến thức về nhạc châu Âu, nhạc lý còn yếu kém, chưa có xúc cảm âm nhạc. Vì vậy khi vào học các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải còn gặp nhiều khó khăn, học sinh chưa thể hiện tính chất của tác phẩm và chưa đáp ứng được kỹ năng diễn tấu các tác phẩm.

Đặc biệt trong ngành âm nhạc dân tộc có rất nhiều học sinh đến từ các tỉnh trên toàn quốc về học tại khoa nhạc cụ truyền thống – HVÂNQGTVN. Các em hầu như ít được tiếp xúc với âm nhạc nên vốn âm nhạc ban đầu của các em còn rất “non” và “yếu”. Vì thế đòi hỏi sự cố gắng hết sức, sự nhiệt tình của người thầy cùng với sự học hỏi của học sinh thì mới có thể đạt được kết quả như mong muốn.

Tiểu kết chương 1

Những tác phẩm sáng tác cho đàn Tranh của NGND NS Xuân Khải đã chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống âm nhạc truyền thống Việt Nam, đồng thời những tác phẩm đó còn là giáo trình đào tạo ở hầu hết các cơ sở đào tạo nhạc cụ dân tộc.

Trong nội dung nghiên cứu của chương 1, chúng tôi đã giới thiệu khái quát 10 tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải, phân tích những đặc điểm của tác phẩm, cấu trúc tác phẩm, những kỹ thuật đặc trưng của đàn

Tranh, ở đó đã có nhưng so sánh giữa các kỹ thuật đàn Tranh trong các bài bản cổ truyền và các tác phẩm mới.

Những kỹ thuật diễn tấu trong các tác phẩm mới đã mở ra một giai đoạn mới – giai đoạn phát triển, khai thác khả năng thể hiện sự phong phú, đa dạng của cây đàn Tranh Việt Nam.

Trong chương 1 chúng tôi đã đưa ra đánh giá, tổng hợp, phân tích thực trạng giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải ở hệ Trung cấp và Đại học, đánh giá về phương pháp giảng dạy cũng như vấn đề tiếp thu, diễn tấu của học sinh Trung cấp và sinh viên Đại học.

Những vấn đề đã được trình bày trong chương 1 chính là cơ sở và điều kiện cần thiết để đưa ra những giải pháp mới cho nội dung của chương 2.

Chương 2:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC TÁC PHẨM ĐÀN TRANH CỦA NHẠC SỸ XUÂN KHẢI.

2.1. Giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải ở hệ Trung cấp

2.1.1 *Giải quyết các vấn đề về kỹ thuật trong các tác phẩm*

Mục tiêu chung đối với học sinh Trung Cấp là học sinh cần phải được ôn luyện, củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật tổng hợp, đặc biệt phải nắm vững phong cách âm nhạc của ba miền Bắc, Trung, Nam, đồng thời luôn làm chủ cây đàn để sử lý các tác phẩm mới một cách tốt nhất. Một trong những mục tiêu quan trọng đối với học sinh Trung Cấp là hoàn thiện các kỹ năng, kỹ thuật. Do đó tiêu điểm giảng dạy đối với học sinh Trung Cấp là chắc chắn từng bước xây dựng nền tảng kỹ thuật, và biết kết hợp kỹ thuật với xử lý diễn tấu tác phẩm.

Như vậy vai trò của thầy giáo trong việc hướng dẫn học sinh luyện tập các bài tập gam, luyện tập khúc là một phương pháp quan trọng. Việc luyện tập như vậy sẽ hỗ trợ rất tốt cho việc rèn luyện ngón, muốn có ngón đàn điêu luyện, tinh tế, học sinh cần học thật nhiều bài tập luyện ngón và phải luyện tập một cách có bài bản để nắm được thuần thục những kỹ năng của hai tay nhằm phục vụ tốt cho việc diễn tấu các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải. Tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải thường có phần phát triển được đánh ở tốc độ nhanh và sử dụng nhiều kỹ thuật tay phải phức tạp như chạy ngón móc kép, song long, gảy chồng âm v.v. Vì vậy nếu kỹ năng này không nhuần nhuyễn sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc diễn tấu tác phẩm, khó có thể đạt được hiệu quả như mong muốn.

*** Luyện tập kỹ thuật tay phải:**

Ngoài các kỹ thuật truyền thống thường được sử dụng, nhạc sỹ Xuân Khải đã khai thác khả năng diễn tấu và khả năng thể hiện của cây đàn Tranh, nhạc sỹ đã đưa thêm các kỹ thuật mới phức tạp vào các tác phẩm của mình, đặc biệt là kỹ thuật tay phải như:

Ngón Á (vuốt), kỹ thuật chạy kép, gảy chồng âm song huyền, quãng 8 song long, đánh nhiều dây, vê (tremolo), bịt dây (Pizzicato), phối hợp hai tay...

Khi thực hiện các kỹ thuật này học sinh thường mắc các nhược điểm như cổ tay, cánh tay và cơ thể còn bị cứng, không tạo ra được sự liên kết giữa các phần của cơ thể. Các chuyển động cơ thể, các động tác từ cổ tay, cánh tay, vai, người chưa thả lỏng nên thực hiện các kỹ thuật rất khó khăn, khó đạt được tốc độ yêu cầu của tác phẩm, đặt móng đàn sâu tạo ra âm thanh mạnh, thô, gắt. Vì vậy giảng viên cần hướng dẫn cho học sinh luyện tập đúng cách để đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Ngón Á:

+ *Á xuống*: Ký hiệu Á xuống



Ví dụ 38: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 45-46

Ở tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” tác giả sử dụng ngón Á xuống như thể hiện một phong cảnh mùa xuân thanh bình.



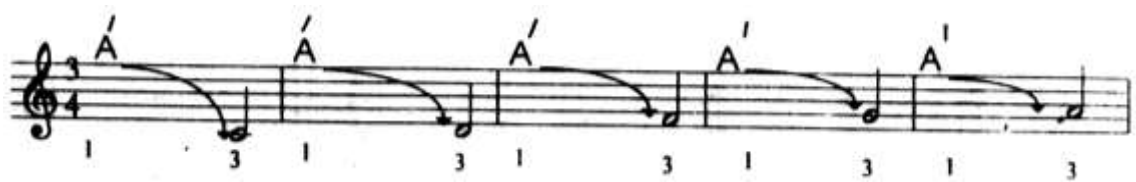
Ví dụ 39: Kỹ thuật Á xuống ở tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 31-35



Bắt đầu từ âm cao, dùng ngón tay cái của tay phải hay còn gọi là ngón 1, lướt nhanh qua các hàng dây đi xuống thấp dần, ngón 4 không cần tỳ vào cầu đàn. Khi sử dụng kỹ thuật Á (vuốt) từ cao xuống thấp, toàn bộ cánh tay, cơ thể phải được thả lỏng, không gò sát cơ thể vào đàn, tạo ra một khoảng không gian cần thiết để đặt ngón tay vào nốt bắt đầu Á, mặt móng tiếp xúc với dây đàn, không được ấn tỳ mạnh trên dây đàn. Tuy chỉ Á (vuốt) bằng một ngón cái nhưng toàn bộ bàn tay và cánh tay cũng tạo ra một sự thoải mái cần thiết để ngón cái trượt trên dây đàn, tiếp nối với các nốt sau.

* Bài tập kỹ thuật Á xuống:

Ví dụ 40: Bài số 46 (sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh, Th.S - NGƯT Ngô Bích Vượng) ô nhịp 1-5



Sự phối hợp giữa cổ tay và cánh tay sẽ tạo nên tiếng Á uyển chuyển, mềm dẻo. Khi Á xuống nâng cổ tay lên cao theo chiều hướng xuống dưới phối hợp với cánh tay đưa vuốt xuống uyển chuyển. Tốc độ của tiếng Á phụ thuộc vào tính chất của tác phẩm.

Tiếng Á còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của tay trái bằng việc đặt những ngón tay rung vào những nốt chủ âm, tạo nên âm thanh của tiếng Á có độ diễn cảm hơn.

+ Á lên: Ký hiệu Á lên



Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” tác giả đã sử dụng lối Á lên với tốc độ nhanh thể hiện nét nhạc vui tươi dẫn lên cao trào.

Ví dụ 41: ô nhịp 146-148



Tác giả đã sử dụng kỹ thuật Á lên ở tác phẩm “Xuân quê hương” để đưa màu sắc âm thanh chuyển lên âm khu cao hơn.

Ví dụ 42: ô nhịp 117-119



Kỹ thuật Á lên với tốc độ chậm đã mang lại hiệu quả cao với những nét nhạc trữ tình, sâu lắng như trong tác phẩm “Khúc hát ru”.

Ví dụ 43: ô nhịp 38-40



Đây chính là một trong những sáng tạo mới của nhạc sỹ Xuân Khải. Bắt đầu bằng việc đặt bàn tay lên mặt dây, dùng ngón tay trỏ của tay phải hay

còn gọi là ngón 2 lướt nhanh qua các dây đàn lên cao dần, ngón 4 không cần tỳ vào cầu đàn. Bắt đầu cho tiếng Á ngón trỏ đặt cách cầu đàn gần về phía ngựa đàn và lướt lên về gần với cầu đàn. Khi Á từ dưới lên cổ tay phải hạ xuống thấp gần với mặt dây phối hợp cánh tay thả lỏng để tiếng Á được mềm mại.

* Bài tập kỹ thuật Á lên:

Ví dụ 44: Trích bài tập số 47 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh, Th.S-NGUYỄN Ngô Bích Vương) ô nhịp 1-5



Ví dụ 45: Bài tập số 26 (sách học đàn Tranh) ô nhịp 1-6



Tính chất âm thanh của tiếng Á còn phụ thuộc vào tác phẩm. Khi hiểu được kỹ thuật Á và phối hợp với việc thả lỏng của cơ thể, học sinh sẽ nhanh chóng làm chủ được kỹ thuật Á của mình.

+ *Á vòng*: Tác giả đã sử dụng lối Á vòng ở phần mở đầu tác phẩm

“Giữ trọn mùa xuân”.

Ví dụ 46: ô nhịp 20-21



Ví dụ 50: Trích tác phẩm “ Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 99 -108



Việc giảng dạy các kỹ thuật chạy ngón là hướng dẫn học sinh biết cách sử dụng cả 3 ngón 1,2,3 (ngón cái, trỏ, giữa). Kỹ thuật này thường thể hiện ở các đoạn nhạc nhanh, vui tươi. Đây là một trong những kỹ thuật cơ bản nhất và thường được sử dụng nhiều trong các tác phẩm mới. Mặc dù học sinh Trung Cấp đã được làm quen với các kỹ thuật này ngay từ lúc bắt đầu học, nhưng học sinh chưa đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật khi học tác phẩm. Học sinh thường mắc phải những lỗi như, ba ngón chạy không đều nhau, âm thanh phát ra khi chạy ngón bị to, nhỏ, chưa đều, ngón 1 (ngón cái) thường bị gãy mạnh, ngón 2,3 bị yếu hơn, bàn tay bị cứng không chạy ngón nhanh được, chạy nhầm ngón, nhầm nốt. Khác với kỹ thuật Á lên bàn tay và cổ tay đặt nằm thấp xuống mặt dây, khi chạy ngón bàn tay và cổ tay phải được đặt cao để dựng các ngón tay, tạo khoảng cách giữa bàn tay và cầu đàn để việc bật ngón, chạy ngón được dễ dàng, đạt tốc độ cao. Nên hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu về tư thế bàn tay, ngón tay, phối hợp với cánh tay để thả lỏng, tạo ra sự thoải mái khi thực hiện kỹ thuật chạy ngón. Học sinh cần luyện tập thật nhiều và kỹ những bài tập kỹ thuật chạy kép để có ngón đàn thật linh hoạt, đảm bảo về kỹ thuật và tốc độ của đoạn nhạc chạy kép.

* Bài tập kỹ thuật chạy ngón:

Ví dụ 51: Bài số 3, ô nhịp 1-4 (sách bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh)



Ví dụ 52: Bài số 6 (sách bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh) ô nhịp 1-4



Ví dụ 53: Bài tập số 82 (Sách những bài tập cho đàn Tranh - Ngô Bích Vượng) ô nhịp 1-7



Để rèn luyện được kỹ thuật này, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh một số kỹ năng rèn luyện để ba ngón chạy đều như nhau và ở tốc độ nhanh.

Đối với đàn Tranh, đặc điểm diễn tấu từng nốt nhạc đều phụ thuộc vào sự phối hợp giữa hai tay. Khi chạy ngón tay phải, đồng thời tay trái cũng rung theo.

- **Gảy chồng âm, song long:**

+ *Gảy chồng âm:*

Ví dụ 54: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 121 – 122



Ví dụ 55: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 70-74



Là một sáng tạo trong các tác phẩm mới, nhạc sỹ đã áp dụng việc gảy chồng âm song huyền vào các tác phẩm đàn Tranh. Dùng ngón cái và ngón trỏ (ngón 1-2) hoặc ngón cái và ngón giữa (ngón 1-3) gảy hai dây cùng một lúc, thường gảy quãng 2, quãng 3, đôi khi là quãng 4, quãng 5. Kỹ thuật gảy chồng âm song huyền thường được áp dụng ở những đoạn nhạc có tính chất dồn dập, nhí nhảnh.

Khi diễn tấu kỹ thuật chồng âm, tiếng đàn cần vang và khỏe, cơ thể thả lỏng, ưu tiên nhiều hơn cho sự chuyển động của cánh tay, ngón tay đặt trên dây đàn không được quá sâu. Chọn những nốt rung chủ âm ở tay trái để tạo nên hiệu quả âm thanh tốt hơn.

* Bài tập kỹ thuật gảy chồng âm song huyền.

Ví dụ 56: Trích bài tập số 12 (Sách bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh) ô nhịp 1-4



+ Gảy quãng 8 Song long:

Ví dụ 57: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 78-79



Nhạc sỹ đã sử dụng nhiều kỹ thuật gảy hợp âm quãng 8, song long trong tác phẩm và đã rất thành công. Các yêu cầu khi thực hiện kỹ thuật giống với gảy chồng âm, cánh tay, cổ tay, bàn tay phải thả lỏng, ngón tay đặt trên dây đàn không được quá sâu ... khác với kỹ thuật gảy chồng âm, kỹ thuật gảy quãng 8, dùng ngón 1 (ngón cái) và ngón 3 (ngón giữa) gảy đồng thời hai âm quãng 8 cùng một lúc, không sử dụng ngón 1 và ngón 2. Chọn những nốt rung chủ âm tay trái để tạo nên âm thanh hấp dẫn hơn.

* Bài tập kỹ thuật gảy quãng 8, song long.

Ví dụ 58: Trích bài tập số 130 (Sách những bài tập kỹ thuật học đàn Tranh - Ngô Bích Vương) ô nhịp 1-6



- **Kỹ thuật gảy nhân đôi nốt trên một dây :**

Ví dụ 59: Trích tác phẩm “Mỗi độ xuân về” ô nhịp 92-97



Kỹ thuật này lần đầu tiên xuất hiện trong tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải, đây cũng là một kỹ thuật khó. Thực hiện kỹ thuật này toàn bộ cánh tay, bàn tay phải được thả lỏng, đặt móng gảy xuống dây đàn không được quá sâu. Dùng ngón 1 và ngón 2 gảy cùng trên một dây đàn, ngón 2 gảy trước, ngón 1 gảy sau.

* Bài tập gảy nhân đôi nốt trên một dây

Ví dụ 60: trích bài tập số 149 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vương) ô nhịp 1-5



- **Vê (tremolo)**

+ *Vê một dây:*

Ví dụ 61: Trích tác p.hâm “ Mỗi độ xuân về” ô nhịp 180 - 183



Vê bằng hai ngón trên một dây, học sinh năm thứ 3 mới được học kỹ thuật này. Sử dụng ngón 1 (ngón cái) và ngón 2 (ngón trỏ) gảy trên một dây. Học sinh mới tập các bài tập kỹ thuật này thường dùng hai ngón thay nhau gảy chậm trên một dây, sau đó nâng tốc độ lên dần đến khi nốt nhạc vang lên rền và đều. Khi thực hiện kỹ thuật này bàn tay và ngón tay phải được thả lỏng.

* Bài tập kỹ thuật vê một dây

Ví dụ 62: Trích bài tập số 116 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vương) ô nhịp 1-3



+ *Vê một ngón*

Ví dụ 63: Trích tác phẩm: “ Mỗi độ xuân về” ô nhịp 170-174



Trước đây kỹ thuật này thường được sử dụng nhiều trong các bài nhạc Trung Quốc, ngày nay nhiều nhạc sỹ đã đưa kỹ thuật này vào các tác phẩm viết cho đàn Tranh, trong đó có nhạc sỹ Xuân Khải. Thực hiện kỹ thuật này bằng cách dùng một ngón tay vê trên một dây đàn, thường chỉ dùng ngón 2 hoặc ngón 1, rất ít khi vê bằng ngón 3. Khi vê một ngón cánh tay phải khuỳnh ra, đặt cổ tay nằm trên mặt đầu đàn ngón 1 hoặc ngón 2 đặt vào dây đàn, tập vê từ chậm đến nhanh gẩy ngón lên xuống rồi nâng dần tốc độ lên cho đến khi tiếng vê đều rền vang. Không sử dụng lực cánh tay và cổ tay, sử dụng lực của ngón tay và bàn tay. Khi vê ngón 1 thì ngón 2 đặt tỳ cạnh để lấy lực vê, khi vê ngón 2 thì ngón 1 đặt tỳ cạnh để lấy lực vê.

Kỹ thuật vê một ngón sau này mới được áp dụng nên thầy giáo thường làm mẫu và hướng dẫn cho học sinh thực hiện kỹ thuật tại chỗ.

* Bài tập kỹ thuật vê một ngón

Ví dụ 64: Trích bài tập số 117 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vượng) ô nhịp 20-29



+ *Vê quãng 4, quãng 5*

Ví dụ 65: Trích tác phẩm “Hẹn ngày thống nhất” ô nhịp 89-94



Đây cũng là một trong những kỹ thuật mới tác giả đã đưa vào tác phẩm của mình. Kỹ thuật *vê quãng 4, quãng 5*, khi *vê* thường sử dụng ngón 1 và ngón 3 hoặc ngón 1 và ngón 2. Đầu móng gảy đặt trên dây đàn không đặt quá sâu hoặc quá nông trên dây. Gảy trên dây liên tục, các ngón khác khum tròn, thả lỏng toàn bộ cánh tay, cổ tay kết hợp với cánh tay gảy xuống, hát lên đều đặn tạo ra tiếng *vê rền*, êm tai.

* Bài tập kỹ thuật *vê quãng 4, quãng 5*

Ví dụ 66: Trích bài tập số 138 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh -Ngô Bích Vượng) ô nhịp 41-45



+ *Vê quãng 8*

Ví dụ 67: trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 90-94



Ví dụ 68: Trích tác phẩm “Mỗi độ xuân về” ô nhịp 212-217



Tay trái chính là phương tiện để thể hiện âm hưởng dân ca đó. Tuy không phức tạp như các phong cách Chèo, Huế, Cải lương, yêu cầu kỹ thuật tay trái phải thể hiện được đúng phong cách vùng miền, nhưng trong tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải kỹ thuật tay trái cũng rất quan trọng để thể hiện sự đa dạng trong nội dung tác phẩm với những phong cách khác nhau.

Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi đề xuất hướng dẫn học sinh những kỹ thuật tay trái tiêu biểu trong tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải.

Tác phẩm “ **Giữ trọn mùa xuân**” được phát triển từ làn điệu “Ba mươi sáu thứ chim” dân ca quan họ Bắc Ninh.

Ví dụ 72 : Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 21 – 33




Ví dụ 73 : Trích làn điệu “Ba mươi sáu thứ chim” (Sách Dân ca Việt Nam – NGND.NS Xuân Khải sưu tầm và tuyển chọn) ô nhịp 1 – 8

Nhịp vừa phải DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH

Trên rừng ba mươi sáu ơ chim tôi mà thứ
chim. Thứ chim là chim chèo bẻo, thứ chim tôi chích a

- **Kỹ thuật rung**: Tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” rung nốt Đô và nốt Sol, miết nốt Rê. Vì tác phẩm mang âm hưởng dân ca quan họ Bắc Ninh

nên tiếng rung, miết nhẹ nhàng, tiếng rung đều ngân vang để thể hiện đúng tính chất của làn điệu, của tác phẩm.

* Ký hiệu rung : 

Thang âm của tác phẩm “ Giữ trọn mùa xuân”:



* Bài tập gam thang âm kết hợp với kỹ thuật rung

Ví dụ 74: Bài tập số 10 (Sách học đàn Tranh, Ngô Bích Vương – Chủ biên, Đinh Thị Nội) ô nhịp 1 – 9, Rung nốt Đồ -Sol



Tiếp theo học sinh cần luyện tập mọi số bài tập ứng dụng các kỹ thuật tay trái có trong tác phẩm

- **Kỹ thuật miết:** Tác giả sử dụng kỹ thuật vuốt ở tác phẩm Giữ trọn mùa xuân cũng nhằm thể hiện sự dịu dàng, lồi cuốn trong câu nhạc. Tay phải gảy dây đàn, dùng hai hoặc ba ngón tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út) vuốt đồng thời trên dây đàn đó theo hướng từ ngựa đàn ra trục dây, hoặc ngược lại.

* Ký hiệu miết :



Ví dụ 75: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 28-29



- **Kỹ thuật vỗ:** Theo sách học đàn Tranh (Ngô Bích Vượng- chủ biên, Đinh Thị Nội) ngón vỗ cũng là một kiểu ngón nhấn, nhưng đúng như tên gọi đây là một cách dùng hai hoặc ba đầu ngón tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út) vỗ lên dây đàn phía bên trái ngựa đàn vừa được tay phải gảy và nhắc ngay các ngón tay lên khỏi mặt dây, làm âm thanh cao lên từ $\frac{1}{2}$ cung đến 1 cung. Kỹ thuật vỗ gồm hai cách là vỗ đồng thời và vỗ sau.

+ Vỗ đồng thời: Tức là cùng một lúc tay phải gảy dây, tay trái vỗ đồng thời.

* Ký hiệu vỗ đồng thời: ∇

Ví dụ 76: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 1-4




* Bài tập vỗ đồng thời

Ví dụ 77: Trích bài tập số 118 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vượng)



+ Vỗ sau: Tay phải gảy dây xong, tay trái mới vỗ trên dây.

* Ký hiệu vỗ sau : 

Ví dụ 78: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 65 – 68



* Bài tập kỹ thuật vỗ sau

Ví dụ 79: Trích bài tập số 118 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vương)



Tác phẩm “**Hương sen Đồng Tháp**” được phát triển từ làn điệu “Lý con Sáo” dân ca Nam Bộ. Phần đầu tác phẩm với giai điệu giàu chất chữ tình, mượt mà, sâu lắng được thể hiện qua “gân ngón” theo phong cách nhạc Tài tử - Cải lương.

Ngược lại với kỹ thuật rung ở tác phẩm “Giữ trọn mùa Xuân”, do mang phong cách nhạc tài tử - cải lương, kỹ thuật rung ở tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” cần rung ghìm, đáp ứng yêu cầu tiếng rung sâu, thể hiện nỗi buồn man mác.

Tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” rung nốt Fa và nốt Si.

Ví dụ 80: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 32-36



- **Kỹ thuật nhấn luyến:** Có hai loại, nhấn luyến lên và nhấn luyến xuống, chỉ gảy một dây khi luyến và sử dụng tai nghe cao độ để nhấn luyến cho chuẩn. Khi nhấn luyến có thể nhấn bằng hai ngón mà không bắt buộc nhấn bằng ba ngón để khi cần sử dụng cả ngón vĩ (vừa nhấn vừa vĩ) thì chỉ nhấn 2 ngón là ngón trỏ và ngón giữa, ngón thứ 3 là ngón áp út nâng lên khỏi dây để vĩ, hai ngón nhấn vẫn giữ nguyên cao độ.

+ Nhấn luyến lên: nhấn từ nốt thấp lên nốt cao.

Ví dụ 81: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 44-46



* Bài tập nhấn luyến lên

Ví dụ 82: Trích bài tập số 166 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vương) ô nhịp 18-21



+ Nhấn luyến xuống: mượn dây từ nốt thấp, tay trái nhấn xuống trước khi gảy dây và giữ chắc ở cao độ nốt cao rồi từ từ nhả tay, luyến về dây buông.

Ví dụ 83: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 41-42



* Bài tập nhấn luyện xuống

Ví dụ 84: Trích bài tập số 51 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh - Ngô Bích Vương) ô nhịp 1-7



- Kỹ thuật nhấn mượn nốt :

Ví dụ 85 : Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 40



Để đạt những âm thanh mềm mại hơn, gần với lối hát dân tộc hơn là những âm thanh bình thường đánh trên dây sẵn có. Thường chỉ mượn những dây có âm thấp liền bậc với âm vang lên, không mượn những dây quá xa.

Thang âm của đàn Tranh khi đánh tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” đã có âm Đô nhưng không dùng dây này để gảy âm Đô, mà mượn dây La (ở ngay cạnh dây Đô) để nhấn lên dây Đô sẽ tạo ra hiệu ứng âm thanh của nốt Đô mềm mại, dịu dàng hơn âm Đô đánh trên dây Đô.

* Bài tập nhấn mượn nốt

Ví dụ 86: Trích bài tập số 164 (Sách những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh- Ngô Bích Vương) ô nhịp 3-6



- Kỹ thuật nảy dây:

Ví dụ 87: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 45-48



Khi thực hiện kỹ thuật này, tay trái phải ấn dây xuống một chút để cao độ cao hơn dây buông khoảng nửa cung, khi tay phải gảy tay trái đồng thời nảy mạnh xuống thật nhanh và giữ lại đúng cao độ của nốt cao hơn, không để dây bị tụt, cao độ bị phôi, như vậy âm thanh sẽ chuẩn và hay. Thường nảy từ âm thấp đến âm cao liền bậc.

Các kỹ thuật được kết hợp trên cùng một dây:

- Kỹ thuật kết hợp nhấn, rung:

Ví dụ 88: Trích tác phẩm “ Khúc hát ru” ô nhịp 27-30



Để thực hiện kỹ thuật này, tay trái nhấn dây xuống một cao độ được ghi trong tác phẩm và sau đó rung ngay. Kỹ thuật này cũng như kỹ thuật mượn nốt và rung, học sinh cần tập luyện nhuần nhuyễn bàn tay trái để sao cho nhấn và rung chuẩn cao độ, nếu không sẽ rất dễ bị sai cao độ.

*** Bài tập nhấn kết hợp rung**

Ví dụ 89: Trích bài tập 162 nhấn kết hợp rung (Sách “Những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh- Ngô Bích Vương)



- Kỹ thuật kết hợp miết, rung, nhấn:

Ví dụ 90: trích tác phẩm “ Khúc hát ru” ô nhịp 21-24



Dùng hai hoặc ba ngón tay trái miết từ ngoài vào trong, sau đó nhấn dây và rung sao cho cao độ lên 1 cung, sau đó tiếp tục nhấn lên một cung nữa sẽ tạo ra âm thanh mềm mại, sâu lắng. Thực hiện kỹ thuật này học sinh cần luyện tập bàn tay trái và kết hợp với tai nghe để khi nhấn và rung không bị sai cao độ.

- Kỹ thuật miết, nhấn:

Ví dụ 91: Trích tác phẩm “Hẹn ngày thống nhất” ô nhịp 8-11



Tay phải gảy dây, đồng thời dùng ngón trỏ hoặc ngón trỏ và ngón giữa bàn tay trái miết nhanh xuống từ ngoài vào trong, sau đó dùng cả ba ngón nhấn lên cao độ cho phép.

- Kỹ thuật nảy, láy, rung:

Ví dụ 92: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 50-51



Thực hiện kỹ thuật này, tay phải gảy dây đồng thời dùng ngón 2 hoặc ngón 2 và ngón 3 của tay trái nảy lên một quãng 2, sau đó láy lên tiếp cao độ cần thiết rồi nhả tay về cao độ ban đầu và dùng cả 3 ngón để rung. Đây là một kỹ thuật khó, đòi hỏi học sinh phải luyện tập đến một trình độ nhất định, dùng tai nghe và điều chỉnh để cao độ không bị phô chênh.

- Kỹ thuật mượn nốt, rung:

Ví dụ 93: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 60

Nốt Fa được mượn từ nốt Mi kết hợp kỹ thuật rung đồng thời.



Từ nốt mượn, tay trái nhấn dây lên đúng cao độ nốt cần rung và giữ chắc. Sau khi tay phải gảy, tay trái kết hợp rung đồng thời. Để thực hiện kỹ thuật này, học sinh cần luyện tập độ chính xác của bàn tay trái để cao độ không bị sai và phôi.

Trong các tác phẩm mới cũng như các tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải, còn thiếu những ký hiệu, yêu cầu cụ thể đối với những nốt nhạc cần thể hiện bằng tay trái. Sau một số năm giảng dạy chúng tôi mạnh dạn bổ sung một số ký hiệu cho tay trái vào bản nhạc. Việc làm này sẽ giúp cho học sinh và người chơi đàn nhận biết bản nhạc rõ nét hơn.

Ví dụ 94: Trích tác phẩm “Xuân quê hương” ô nhịp 1-9



- Bổ sung một số ký hiệu tay trái:

Ví dụ 95: Tác phẩm "Xuân quê hương" ô nhịp 1-9



***Phối hợp hai tay:**

Như chương 1 chúng tôi đã trình bày về nghệ thuật trình diễn các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải. Không chỉ là những kỹ thuật tay

phải như chạy ngón đơn, ngón kép và những kỹ thuật chạy hợp âm, quãng 8..v..v mà điểm nổi bật hơn cả là sử dụng kỹ thuật tay trái thể hiện phong cách của các làn điệu dân ca vùng miền, là sự phối hợp của các nốt nhấn với âm thanh của tay phải đã mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt tay trái đã trở thành kỹ thuật mới, một phương tiện nhằm thể hiện nội dung tác phẩm.

- **Ngón búng tay trái:** Đây là ngón kỹ thuật mới của tay trái mà trước kia chưa được sử dụng. Ngón gảy dây là nhiệm vụ của tay phải, nhưng để thay đổi màu sắc, đồng thời để phát huy khả năng âm thanh của cây đàn, ngón tay trái cũng có thể gảy dây trong phạm vi phía bên tay phải hàng ngựa đàn. Tay trái người đàn không đeo móng gảy, nên khi gảy dây âm thanh nghe êm hơn nhưng không vang bằng âm thanh do tay phải gảy. Có thể gảy bằng hai tay để tạo các chồng âm nhưng thường là tay trái gảy những âm rải, trong khi tay phải sử dụng ngón vỗ, hoặc trong khi tay phải nghỉ. Đôi lúc có thể gảy giai điệu trong bản nhạc, đặc biệt có hiệu quả là những đoạn nhạc êm dịu, trữ tình. (theo Sách học đàn Tranh, Ngô Bích Vương- chủ biên, Đinh Thị Nội).

* Ký hiệu búng tay trái: T

- **Kỹ thuật búng:**

Ví dụ 96 : Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 150-154



Đây là kỹ thuật dùng tay trái búng dây, tạo ra âm thanh nghe trầm, đục, làm bè đệm cho tay phải, đôi lúc bè tay trái cũng đi giai điệu. Thực hiện kỹ thuật này cánh tay và bàn tay trái phải được thả lỏng hoàn toàn, sau đó dùng 3 hoặc 4 ngón tay trái búng dây ở phía bên phải ngựa đàn, cách cầu đàn khoảng 15

cm. Học sinh cần phải luyện tập thật nhuần nhuyễn phần tay trái từ tốc độ rất chậm, sau đó mới tăng tốc độ lên dần. Khi đã tập tốt tay trái, tập kết hợp cùng tay phải và tập từ tốc độ chậm đến nhanh.

* Bài tập kỹ thuật búng tay trái

Ví dụ 97: Trích bài tập số 34 (Sách bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh, Ngô Bích Vương) ô nhịp 4-9



- *Kỹ thuật bịt dây (Pizzicato)* : (dấu chấm nhỏ trên nốt nhạc)

Ví dụ 98: Trích tác phẩm “Hương sen Đồng Tháp” ô nhịp 144-148



Đây là một kỹ thuật độc đáo của đàn Tranh đã được tác giả sử dụng trong tác phẩm của mình. Âm thanh của ngón bịt không vang mà mờ mờ, đục đục tạo ra sự tương phản màu sắc rõ rệt với những đoạn nhạc bình thường. Có các kiểu đánh ngón bịt như: Dùng ngón tay phải gảy dây, đầu ngón tay trái đặt nhẹ lên dây đàn hoặc chặn tay trái lên đầu ngựa đàn khi gảy một nốt nhạc. Khi gảy một đoạn nhạc với toàn âm bịt, dùng cạnh bàn tay phải chạm nhẹ lên cầu đàn và dùng tay trái gảy dây.

- Vuốt bằng tay trái:

Ví dụ 99: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” ô nhịp 5-9



Đây cũng là một trong những kỹ thuật diễn tấu mới của tay trái. Trước đây thường chỉ vuốt bằng tay phải, sau này để tác phẩm có thêm màu sắc và nâng cao khả năng diễn tấu, tác giả đã sáng tạo, đưa kỹ thuật này vào tác phẩm và đã rất hiệu quả. Thông thường tay phải vẫn đánh giai điệu và sử dụng ngón cái của bàn tay trái vuốt phía bên phải ngựa đàn từ thấp lên cao. Khi thực hiện kỹ thuật này toàn bộ cơ thể và cánh tay trái phải được thả lỏng, khi vuốt mặt móng ngón cái của tay trái tiếp xúc với dây đàn nhưng không được tỳ mạnh, tiếng Á sẽ bị thô, gắt.

Việc diễn tấu các kỹ thuật tay trái không chỉ tạo nên sự mềm mại trong giai điệu, trong âm thanh mà còn thể hiện được sự khác nhau giữa các làn điệu, các phong cách âm nhạc. Vì vậy, việc xử lý các kỹ thuật tay trái là hết sức quan trọng, đòi hỏi sự nhuần nhuyễn và linh hoạt.

2.1.2. Xử lý tính chất tác phẩm trong diễn tấu

Các tác phẩm viết cho đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải thường được phát triển và lấy chất liệu âm nhạc dân gian cổ truyền. Tác giả viết giai điệu có chất liệu hoặc bóng dáng, âm hưởng của một bài dân ca, làn điệu một vùng miền nào đó hoặc của một loại hình âm nhạc dân tộc như cải lương ...

Ví dụ 100: Trích tác phẩm “Chuyện tình ngày xuân” phần I ô nhịp 1-16, giai điệu chính được phát triển từ dân ca dân tộc Tày.



Phần I, tốc độ vừa phải, tâm sự. Đặc điểm của làn điệu dân ca dân tộc Tày là những âm nảy dây, được xuất hiện từ những ô nhịp đầu tiên của tác phẩm. Giảng viên hướng dẫn cho học sinh luyện tập kỹ thuật nảy dây thật nhuần nhuyễn, tập các bài tập, luyện tập khúc có kỹ thuật nảy dây, sau đó mới tập tác phẩm.

Ví dụ 101: Trích tác phẩm “Lá thư tiền tuyến” phần II ô nhịp 55-64



Phần II tác phẩm tốc nhanh vừa, lạc quan. Giảng viên hướng dẫn học sinh luyện tập phần này từ tốc độ chậm, sau khi đảm bảo kỹ thuật tay phải và kết hợp với kỹ thuật tay trái học sinh mới luyện tập đúng tốc độ yêu cầu của tác phẩm.

Trong các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải có một số tác phẩm không sử dụng một cách rõ ràng chất liệu âm nhạc của một vùng miền cụ thể nào. Những tác phẩm này không cho người nghe thấy chất liệu của một làn điệu dân ca hay vùng miền nào đó. Các tác phẩm thuộc dạng này có số lượng chiếm tỷ

lệ nhỏ. Trong các tác phẩm nhạc sỹ viết cho cây đàn Tranh có tác phẩm “Nắng xuân” được viết ở dạng này. Phần giai điệu của tác phẩm “Nắng xuân” không cho thấy âm hưởng làn điệu âm nhạc dân tộc nào, nhưng giai điệu này vẫn có màu sắc dân tộc vì vẫn được viết trên thang âm, điệu thức dân tộc.

Ví dụ 102: Trích tác phẩm “*Nắng xuân*” ô nhịp 1-11



Thang âm của tác phẩm “*Nắng xuân*”



Giảng viên hướng dẫn học sinh luyện tập các bài tập gam thang âm, sau đó tập tác phẩm.

Ví dụ 103: Trích bài tập số 54 (sách học đàn Tranh Ngô Bích Vương- chủ biên, Đinh Thị Nội) ô nhịp 1 - 11



2.2. Giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải ở hệ Đại học

2.2.1. Xử lý tác phẩm

- Sự kết hợp kỹ thuật và đường nét giai điệu

Các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải có đặc điểm nổi bật trong giai điệu là tính trữ tình, cảm xúc nhẹ nhàng, thiên về cảnh thiên nhiên. Đường nét giai điệu thường giản dị. Nhạc sỹ Xuân Khải đã dựa trên những yếu tố của âm nhạc cổ truyền để tạo nên những hình tượng âm nhạc mang đậm màu sắc dân tộc và kết hợp với các kỹ thuật của cây đàn Tranh để phát triển giai điệu phong phú hơn.

Ví dụ 104: Trích tác phẩm “*Khúc hát ru*”



Đường nét giai điệu



Phần mở đầu giai điệu tha thiết, đàn Tranh solo tự do, tình cảm. 5 nhịp đầu tác giả đã sử dụng kỹ thuật về tremolo quãng 8 tạo cảm xúc dào dạt. Giảng viên hướng dẫn sinh viên về từ nhỏ và dần nhanh đến to, lặp lại hai lần như vậy.

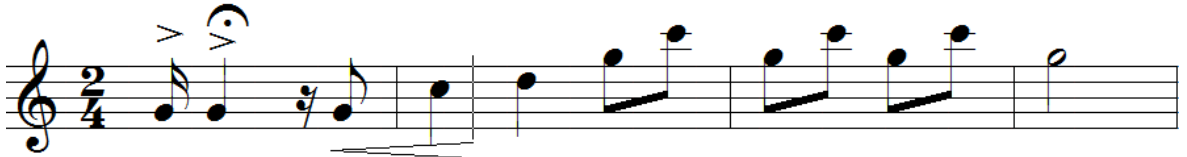
Ví dụ 105: Trích tác phẩm “*Giữ trọn mùa xuân*”

Nhạc dạo - Tự do - Tình cảm



Đường nét giai điệu

Nhạc dạo - Tự do - Tình cảm



Phần mở đầu tự do, tình cảm, dải nhịp từ chậm đến cao trào. Ngay đầu tiên tác giả đã sử dụng hợp âm quãng 4 với âm hình đảo phách sau đó là hợp âm quãng 8 dẫn đến vế 2 ngón, hai hợp âm đầu đánh nhấn mạnh sau đó đánh nhỏ lại và to dần lên cao trào. Việc sử dụng các kỹ thuật này đã làm cho giai điệu thêm hấp dẫn. Giảng viên hướng dẫn sinh viên luyện tập các bài tập có những kỹ thuật khó tương ứng trong tác phẩm như bài tập quãng 4, quãng 8, vế 2 ngón... để sinh viên có thể thể hiện được các đường nét giai điệu đạt hiệu quả như mong muốn.

Ví dụ 106: Trích tác phẩm “*Giữ trọn mùa xuân*” nhịp 149-159



Ví dụ 107: Trích phần cadenza của tác phẩm “*Xuân quê hương*” ô nhịp 134-145



Giảng viên hướng dẫn sinh viên luyện tập phần cadenza với tốc độ chậm giống như đánh bài tập, sau đó kết hợp hai tay. Ở phần cadenza của tác phẩm tác giả đã sử dụng nhiều kỹ thuật tay trái khó như nhấn luyện lên, nảy dây, vì vậy sinh viên cần lưu ý và tập thật nhiều các kỹ thuật này. Sau đó giảng viên hướng dẫn sinh viên xử lý phần cadenza. Nhịp 134 – 143 solo rải nhịp tự do từ chậm dần trải đến dồn dập rồi lại giãn ra, sau đó lại nhanh dồn dập rồi chậm dần về kết phần cadenza ô nhịp 144-145.

2.2.2 Phong cách diễn tấu

* *Động tác diễn tấu*

Trong phần nghiên cứu này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu về động tác diễn tấu hay còn gọi là ngôn ngữ cơ thể, chuyển động cơ thể. Động tác diễn tấu là sự kết hợp giữa yêu cầu của đoạn nhạc, hình tượng âm nhạc với ngôn ngữ cơ thể Ngôn ngữ cơ thể, phục vụ cho hình tượng âm nhạc và góp phần tạo nên nội dung tác phẩm có hiệu quả cao hơn. Các em học sinh, sinh viên còn bị hạn chế về việc rèn luyện động tác diễn tấu, các em thường mắc phải những nhược điểm là chưa quan tâm đến chuyển động cơ thể, những động tác cơ thể kết hợp với âm thanh, tiết tấu. Chủ yếu các em quan tâm đến kỹ thuật diễn tấu. Nếu chỉ quan tâm đến kỹ thuật diễn tấu mà không quan tâm đến

động tác diễn tấu thì tác phẩm sẽ kém phần hấp dẫn, khó đến gần với công chúng. Sự kết nối giữa âm nhạc và động tác sẽ giúp các em dễ dàng kết nối với khán giả, với công chúng.

Để có thể trình diễn tốt các động tác diễn tấu học sinh, sinh viên cần có trạng thái tư thế thả lỏng tự nhiên, đó là khi chơi đàn, toàn thân phải được thả lỏng và thư giãn. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một số học sinh khi diễn tấu tác phẩm, toàn thân vẫn còn bị cứng và gò bó chưa được thả lỏng tự nhiên như lệch vai, vẹo người, cơ cánh tay, bàn tay và cổ tay còn cứng...v.v Vì vậy khi diễn tấu các tác phẩm nói chung và tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải nói riêng, giảng viên cần giúp học sinh, sinh viên biết cách như toàn thân phải được thả lỏng, thư giãn tự nhiên trong quá trình diễn tấu để học sinh, sinh viên có thể dễ dàng thực hiện những động tác diễn tấu để trình diễn tác phẩm đạt hiệu quả cao và lôi cuốn.

Ví dụ 108: Trích tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” nhịp 121 - 134



Ở phần phát triển của tác phẩm với tốc độ nhanh, tác giả như muốn miêu tả về sự sôi động và nhộn nhịp của mùa xuân tươi đẹp. Khi trình diễn phần này cơ thể phải hoàn toàn được thả lỏng, nghiêng người sang hai bên

theo tiết tấu của đoạn nhạc kết hợp với âm nhạc của hai tay để phân trình diễn thêm sinh động.

Ví dụ 109: Trích tác phẩm “Mỗi độ xuân về” ô nhịp 188-193



Đoạn nhạc được trình diễn với kỹ thuật Á vòng dào dạt. Cơ thể, cánh tay, vai phải được thả lỏng tự nhiên. Cánh tay đưa mềm dẻo như lướt trên mặt đàn, khi Á lên cơ thể hơi đổ nhẹ ra phía sau mềm mại, khi Á xuống cơ thể đổ nhẹ theo tay phải về phía trước tạo nên sự thu hút cho đoạn nhạc.

2.3. Thực hành sự phạm

2.3.1. Thực hành sự phạm hệ Trung Cấp

* *Giảng dạy tác phẩm “Xuân quê hương” năm thứ năm bậc Trung cấp (xem phụ lục)*

Bước 1: *Giới thiệu tác phẩm, tác giả*

Tác phẩm “Xuân quê hương” được nhạc sỹ Xuân Khải sáng tác vào năm 1968. Với giai điệu duyên dáng, trữ tình, tác giả đã miêu tả cảnh mùa xuân tươi đẹp trên quê hương với nhiều cung bậc màu sắc.

Sau khi giới thiệu về tác phẩm, tác giả, hướng dẫn học sinh về tìm nghe trước tác phẩm qua băng đĩa hoặc giới thiệu cho học sinh nghe nếu có. Việc nghe trước tác phẩm giúp học sinh sớm tiếp cận và cảm thụ tác phẩm, tạo cho học sinh niềm yêu thích để học tác phẩm.

Tác phẩm lấy chất liệu hơi bắc trong nhạc tài tử cải lương, vì vậy người thầy cần soạn giáo án cho học sinh học và tập những bài có liên quan đến tác phẩm như tập gam, học một số bài tập luyện ngón nhấn nhá tay trái. Đặc biệt

học và nghe các bài bản hơi bắc trong nhạc tài tử cải lương để thể hiện đúng chất liệu, phong cách của tác phẩm.

Bước 2: *Hướng dẫn học sinh vỡ bài tại lớp*

- Về cấu trúc, thang âm của tác phẩm

+ Cấu trúc tác phẩm:

Phần mở đầu 6 nhịp, phần trình bày từ nhịp số 7 đến nhịp 48, phần phát triển từ nhịp 49 đến nhịp 93, phần tái hiện từ nhịp 94 đến hết.

+ Thang âm:



- Giới thiệu cho học sinh những kỹ thuật mới có trong bài, người thầy sẽ đánh mẫu cho học sinh.

Một số kỹ thuật mới trong tác phẩm

+ Kỹ thuật bịt dây

Ví dụ 110: Trích tác phẩm, nhịp 34-35



+ Kỹ thuật tay trái búng dây, tay phải chạy ngón tốc độ nhanh

Ví dụ 111: Trích tác phẩm, nhịp 51-54



- Ghi chú số ngón tay vào một số đoạn nhạc khó, có tiết tấu nhanh để học sinh có thể vỡ bài dễ dàng hơn.

Ví dụ 112: Trích tác phẩm nhịp 51-54



- Phần mở đầu: gồm 6 nhịp, tốc độ vừa phải, tha thiết. Sử dụng tiết tấu móc giật và kỹ thuật Á xuống nhịp số 3 để chuẩn bị vào phần trình bày.

- Phần trình bày: chủ đề chính của tác phẩm gồm 41 nhịp. Tác giả đã lấy chất liệu hơi bắc trong nhạc tài tử cải lương. Học sinh muốn thể hiện tốt tính chất của đoạn này cần nắm rõ hơi bắc trong nhạc tài tử cải lương, đặc biệt là các kỹ thuật nhấn nhá tay trái như nốt rê rung nhanh, la nảy lên đô, vồ đô...

- Nhịp số 34-35 xuất hiện kỹ thuật bịt dây, tay phải gảy, tay trái chạm nhanh vào dây để bịt âm thanh lại. Tác giả đưa kỹ thuật này vào phần trình bày để giai điệu thêm màu sắc và lôi cuốn. Hai nhịp nối số 49-50 để chuẩn bị vào phần phát triển.

- Phần phát triển: Từ nhịp 49 đến nhịp 93, tốc độ nhanh vui, nhộn, tương phản với phần trình bày. Với tiết tấu móc kép, tay phải nhấn trọng tâm vào các nốt đầu nhịp tạo sự mạnh mẽ, càng lên cao gảy càng khỏe để diễn tả cao trào của đoạn nhạc. Nhịp số 63 đến nhịp 69 chuyển sang tiết tấu móc giật tạo sự phong phú cho đoạn nhạc.

Ở phần này học sinh cần thể hiện tốt những kỹ thuật như: chạy kép, chạy kép chồng âm. Trong quá trình chạy kép học sinh cần chú ý đến số ngón tay để khi thực hiện kỹ thuật ở tốc độ nhanh không bị dứ ngón, gảy mất nốt. Nên sử dụng ngón 1 kết hợp với ngón 2 trong quá trình chạy kép sẽ thuận lợi hơn.

Phần tái hiện: Từ nhịp 95 đến hết. Tái hiện phần I và phần II nhưng không hoàn toàn. Phần cadenza từ nhịp số 133 đến nhịp 145, solo rải nhịp tự do. Ở phần cadenza học sinh cần chú ý đến tốc độ lúc dần trải, lúc dồn dập của từng câu nhạc. Nhịp số 133 đến 138 giai điệu đi từ rất chậm dần trải rồi nhanh dần lên, nhịp số 139 đến 142 cũng thực hiện tương tự, nhịp số 143 đến 145 giai điệu đi từ chậm đến nhanh dồn dập và rall về nốt cuối để chuẩn bị vào phần tái hiện. Phần II được nhắc lại và giữ nguyên tốc độ cho đến khi về kết.

Những vấn đề cần chú ý khi vỡ bài:

- + Vỡ bài thật chậm, từng câu, từng đoạn.
- + Chú ý đến những ghi chú trong tác phẩm về tốc độ, sắc thái ...
- + Đánh dấu vào những đoạn kỹ thuật khó để luyện tập.

Bước 3: *Hướng dẫn cho học sinh tập luyện*

Sau khi đã vỡ bài với tốc độ chậm, học sinh luyện tập tăng dần về tốc độ. Kiểm soát chất lượng âm thanh, về cao độ để không mắc phải các lỗi như cao độ bị phô, chênh. Như trong tác phẩm, tác giả đã sử dụng kỹ thuật nảy dây, luyến lên, như ô nhịp số 8 nốt đô được nảy lên từ nốt la, ô nhịp số 15 nốt sol luyến lên nốt la. Đây là những kỹ thuật khó đòi hỏi học sinh phải nắm chắc và làm chủ được kỹ thuật nếu không thực hiện kỹ thuật sẽ không chuẩn, dễ bị phô, chênh. Sau khi luyện tập và nắm được những yêu cầu kỹ thuật tay trái của tác phẩm, học sinh cần tập phối hợp giữa hai tay, hoàn chỉnh từng đoạn nhạc. Sau đó hoàn thiện về kỹ thuật tay trái, làm nổi bật lên âm hưởng của tác phẩm.

Bước 4: *Hoàn thiện kỹ thuật và xử lý tác phẩm*

- + Về tốc độ của tác phẩm.

Học sinh đánh đúng với yêu cầu tốc độ của tác phẩm. Phần I tốc độ vừa phải, tha thiết, phần II tốc độ nhanh, nhộn nhịp, phần khởi, phần III trở lại tốc độ vừa phải và kết ở tốc độ nhanh

+ Về những kỹ thuật làm nổi lên âm hưởng của tác phẩm.

Diễn tấu những kỹ thuật trong bài thật chuẩn và nhuần nhuyễn như kỹ thuật nảy, luyện, rung ...

+ Về sắc thái to, nhỏ

Học sinh cần chú ý đến xử lý sắc thái to, nhỏ để tác phẩm thêm hay và hấp dẫn.

Ví dụ 113: Trích tác phẩm, nhịp số 51-55



Nhịp số 51- 52 tay phải gảy mạnh, khỏe khoắn, nhịp số 53-54 tay phải gảy nhẹ đi tạo sức hấp dẫn cho đoạn nhạc, nhịp số 55 quay về sắc thái mạnh mẽ.

2.3.2 Thực hành sự phạm hệ Đại Học

* *Giảng dạy tác phẩm “ Hương sen Đồng Tháp ” năm thứ ba bậc Đại học (xem phụ lục)*

Bước 1: *Hướng dẫn sinh viên vỡ bài và luyện tập*

- Về cấu trúc, thang âm của tác phẩm

+ Cấu trúc tác phẩm:

Phần mở đầu gồm 30 nhịp, phần trình bày nhịp 31-82, phần phát triển nhịp 83-138, phần nối nhịp 139-175, phần tái hiện nhịp 176-208, phần kết từ nhịp 209 đến hết.

+ Thang âm:



Khi vỡ bài học sinh cần chú ý đến những yêu cầu sau đây:

+ Tác phẩm được viết dựa trên chất liệu dân ca Nam Bộ, nhạc Tài tử-Cải lương, nên tay trái phải thể hiện các kỹ thuật nhấn nhá theo phong cách Tài tử-Cải lương.

+ Thực hiện tốt các kỹ thuật đặc trưng của tác phẩm như : phối hợp hai tay vừa búng vừa vê, vừa búng vừa gảy. Kỹ thuật vê 3 ngón và chạy kép chông âm ở phần phát triển.

* Phần mở đầu: gồm 30 nhịp dạo tự do.

Tám nhịp đầu sử dụng tiết tấu chùm 3, giai điệu đi thấp đến cao, từ chậm đến nhanh dần lên cao trào, mạnh mẽ như diễn tả hình ảnh sông nước Đồng Tháp Mười. Nhịp số 9 đến nhịp 17 sử dụng kỹ thuật phối hợp hai tay, tay phải vê 3 ngón, tay trái búng theo nhịp tự do. Tiếp theo là những chùm Á đào dạt của tay phải và đến vài nét dạo nhạc từ (nhịp 20 đến nhịp 30) để dẫn dắt vào chủ đề chính. Ở đoạn này tác giả đã lấy chất liệu trong bài “Vọng cổ” nhạc tài tử-Cải lương.

* Phần trình bày:

Chủ đề chính gồm 20 nhịp, tác giả đã lấy chất liệu bài “Lý con sáo” dân ca Nam Bộ làm chủ đề. Vì vậy muốn thể hiện tốt tính chất đoạn này, học sinh cần nắm chắc các kỹ thuật trong “hoi Oán” phong cách nhạc Tài tử-Cải lương như rung ghìm, nảy + láy+rung, nảy vỗ đồng thời ...

Chủ đề lần một được trình bày ở câu II của đàn Tranh, nhịp 51- 66 chủ đề được nhắc lại nhưng xuống một quãng 8 (câu I). Nhịp 67 đến nhịp 82 là nét nhạc chùm ba liên mạch, xử lý từ nhỏ đến to, từ chậm đến nhanh, từ nhẹ

đến mạnh, tốc độ nhanh hơn ban đầu, càng lên cao càng nhanh dồn dập để chuẩn bị vào phần phát triển.

* Phần phát triển: nhịp 83-141

Tốc độ nhanh, tương phản với phần trình bày, thể hiện tính chất thôi thúc, sôi nổi. Bắt đầu vào phần phát triển với tiết tấu giạt hai đầu ô nhịp 83, tay phải gảy mạnh nốt đô, fa, sau đó nhấn vào các đầu nhịp tạo sự mạnh mẽ, càng lên cao càng đánh khỏe nhằm diễn tả cao trào của đoạn nhạc.

Phần này học sinh cần chú ý đến những kỹ thuật như:

+ Kỹ thuật tay phải: chạy kép, chạy kép chồng âm, kết hợp hai tay.

+ Kỹ thuật tay trái: rung nốt fa, miết nốt mi+ nốt la, rung nốt si mượn từ nốt la.

* Phần nối: Nhịp 139-175

Tốc độ vừa phải, tương phản với phần phát triển, xử lý âm thanh nhỏ, ngón gảy nhẹ để tạo sự sâu lắng. Đặc biệt ở phần này, học sinh cần chú ý đến kỹ thuật bịt dây nhịp 150-156, đây là một kỹ thuật mới lần đầu tiên được nhạc sỹ đưa vào tác phẩm.

* Phần tái hiện: Nhịp 176- 208

Tái hiện phần phát triển nhịp 104-137, Tính chất âm nhạc phần này giống với phần phát triển. Đoạn cuối của phần tái hiện có thay đổi để chuẩn bị về kết, nhịp 205 sử dụng kỹ thuật vỗ 3 ngón sau đó đến chùm Á dào dạt đổ về phần kết.

* Phần kết: nhịp 209 đến hết

Phần này được thể hiện tự do, tác giả muốn nhắc lại chất liệu của phần mở đầu với nét nhạc dạo trong bài “Vọng cổ”, tốc độ chậm dần về kết.

Sau khi đã vỡ bài với tốc độ chậm, học sinh luyện tập tăng dần về tốc độ. Kiểm soát chất lượng âm thanh, về cao độ để không mắc phải các lỗi như cao độ bị phô, chênh.

Bước 2: Hoàn thiện kỹ thuật và xử lý tác phẩm

+ Về tốc độ của tác phẩm.

Học sinh đánh đúng với yêu cầu tốc độ của tác phẩm. Phần mở đầu dạo tự do, phần trình bày tốc độ vừa phải, tha thiết, phần phát triển tốc độ nhanh, mạnh mẽ, phần nối xử lý tự do, phần tái hiện tốc độ nhanh, khỏe, phần kết xử lý tự do.

+ Về những kỹ thuật làm nổi lên âm hưởng của tác phẩm

Học sinh phải diễn tấu những kỹ thuật trong bài thật chuẩn và nhuần nhuyễn như kỹ thuật rung ghìm, nảy vỗ đồng thời, luyện, miết dây ...

+ Về sắc thái to, nhỏ

Việc xử lý sắc thái trong tác phẩm rất quan trọng, giúp học sinh trình diễn tác phẩm đạt hiệu quả cao hơn, lôi cuốn hơn.

Ví dụ 114: Trích tác phẩm, nhịp số 51-58



+ Nghệ thuật trình diễn:

Để thực hiện tốt các kỹ năng trong nghệ thuật trình diễn, học sinh cần chú ý đến những chi tiết như:

- Việc lên dây đàn: Muốn trình diễn tốt một tác phẩm, việc lên dây đàn vô cùng quan trọng. Nếu dây đàn phô chênh, không chuẩn sẽ làm tác phẩm kém hay, khó có thể thể hiện nội dung của tác phẩm. Vì vậy học sinh phải lên

dây đàn thật chuẩn, không bị phô chên trước khi trình diễn tác phẩm. Cách tốt nhất để lên dây đàn là sử dụng máy so dây kết hợp với tai nghe.

- Cách cầm đàn ra sân khấu: Tay trái đặt vào lỗ thoát âm mặt dưới của đàn, tay phải đặt vào đầu đàn bên phải. Cầm chéo đàn, mặt đàn hướng ra ngoài, đuôi đàn hướng xuống dưới, đầu đàn hướng lên trên. Sau khi bước ra sân khấu và cúi chào, đặt nhẹ đàn lên trên giá đàn sao cho không phát ra tiếng động mạnh, nếu chỉ sử dụng giá cho đuôi đàn, chúng ta cầm đàn từ từ ngồi xuống ghế, đuôi đàn đặt nhẹ lên giá, đầu đàn đặt lên chân.

- Về trang phục biểu diễn: Trang phục biểu diễn phải phù hợp với tiết mục và nội dung của chương trình. Thông thường khi trình diễn các tác phẩm đàn Tranh, người nghệ sỹ thường mặc trang phục áo dài truyền thống, nhằm tôn lên vẻ đẹp của bản sắc dân tộc Việt Nam.

- Động tác diễn tấu: Giống như phần Trung cấp, khi trình diễn, cơ thể phải hoàn toàn được thả lỏng tự nhiên, vai, cánh tay, bàn tay không được căng cứng, lên gân. Khi cơ thể được thả lỏng tự nhiên, học sinh sẽ dễ dàng thực hiện các động tác diễn tấu phù hợp với tác phẩm để tác phẩm thêm phần hấp dẫn và cuốn hút.

Bước 3: *Thực hành diễn tấu*

Tổ chức cho học sinh được biểu diễn sau khi học xong tác phẩm, dưới các hình thức như biểu diễn tại lớp, tại tổ bộ môn, tại khoa, tại trường ... để các em có thể hoàn thiện các kỹ năng cũng như phong cách diễn tấu.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khai. Những giải pháp bao gồm việc luyện tập kỹ thuật tay phải với những phương pháp tập luyện các kỹ thuật mới như: Kỹ thuật chạy đơn, chạy kép, hợp âm quãng 3, quãng 8,

song long, về một dây, về quãng 8 ... Và việc luyện tập tay trái với những phương pháp tập luyện các kỹ thuật như: Rung, vỗ, nảy, vuốt, nhấn luyện lên, nhấn luyện xuống ...

Đối với hệ Đại học, mục tiêu giảng dạy là hướng đến sự nhuần nhuyễn về các kỹ thuật và cách xử lý tác phẩm. Các tác phẩm có cấu trúc trên cơ sở tư duy, khúc thức âm nhạc châu Âu, do đó có sự chặt chẽ về cấu trúc, đòi hỏi học sinh khi diễn tấu các tác phẩm này phải đặc biệt quan tâm đến cấu trúc của tác phẩm. Nội dung tác phẩm mang tâm hồn âm nhạc truyền thống, nếu được kết hợp tốt với phần xử lý âm thanh, tốc độ của tác phẩm thì nghệ thuật diễn tấu của đàn Tranh sẽ tạo nên những hiệu quả mới.

Trong phần cuối của chương 2 chúng tôi đã thực hiện một số bước thực hành sư phạm đối với học sinh Trung cấp cũng như sinh viên Đại học. Chúng tôi chỉ đề ra những bước mang tính nguyên tắc, còn việc tiếp thu và tiến độ của từng bước phụ thuộc vào năng lực và sự tiếp nhận của học sinh. Dù sao đây cũng là những nguyên tắc cơ bản để các buổi lên lớp được thực hiện trên những nguyên tắc sư phạm, điều đó thể hiện tính khoa học trong phương pháp giảng dạy.

KẾT LUẬN

Luận văn đã nghiên cứu các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải và đưa ra những phương pháp về việc giảng dạy đàn Tranh tại HVÂNQG.VN.

Như trong luận văn chúng tôi đã trình bày ở chương 1 là phần cơ sở lý luận và thực trạng của việc giảng dạy 10 tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải. Chúng tôi đã nghiên cứu những vấn đề như khái quát các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải, đặc điểm diễn tấu các tác phẩm: đặc điểm lên dây đàn, đặc điểm diễn tấu. Thực trạng giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải: Các tác phẩm ở bậc Trung cấp, các tác phẩm ở bậc Đại học, về phương pháp giảng dạy, về học sinh.

Chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu 10 tác phẩm trong chương trình giảng dạy và phân tích thực trạng trong vấn đề giảng dạy. Chủ yếu chúng tôi nghiên cứu và phân tích về đặc điểm của 10 tác phẩm, về phong cách tác phẩm, kỹ thuật diễn tấu. So sánh đặc điểm diễn tấu các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải và đặc điểm diễn tấu các làn điệu cổ.

Trong chương 1 chúng tôi cũng đã nêu ra những hạn chế trong việc học tập và giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải.

Trong chương 2, với mục tiêu nghiên cứu của luận văn đã được chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải. Giải pháp ở hệ Trung cấp, luyện tập kỹ thuật tay phải, luyện tập kỹ thuật tay trái, phối hợp hai tay, xử lý tính chất tác phẩm trong diễn tấu. Giải pháp cho hệ Đại học, vấn đề xử lý tác phẩm, xử lý cadenza, phong cách diễn tấu, thực hành sư phạm hệ Trung cấp, hệ Đại học.

Phần cuối chương 2, chúng tôi đã đưa ra một số mẫu giảng dạy thử nghiệm đối với học sinh Trung cấp và Đại học. Những bước giảng dạy như vậy sẽ mang nhiều tính khoa học và tạo nên hiệu ứng cao hơn, giúp học sinh hứng thú hơn trong việc học tác phẩm và đạt được hiệu quả tốt hơn.

Luận văn đã có những đóng góp về phương pháp giảng dạy và làm tăng thêm giá trị những tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải trong đời sống âm nhạc truyền thống Việt Nam.

KHUYẾN NGHỊ

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, chúng tôi xin có một số khuyến nghị như sau:

Tạo điều kiện cho các em học sinh chuyên ngành được học thêm 1 tiết trong một tuần, để các em được tăng cường học nhiều tác phẩm mới.

Khuyến khích học sinh thường xuyên biểu diễn các tác phẩm mới, ngay cả khi mới học xong tác phẩm. Tổ chức các buổi biểu diễn trong năm học với những hình thức như biểu diễn trong lớp, biểu diễn trong bộ môn, trong khoa và toàn trường, để các em có cơ hội làm quen với sân khấu, với khán giả và hoàn thiện các kỹ năng tổng hợp. Sau này khi ra trường các em sẽ tự tin khi làm nghề.

Đề nghị hiệu đính, bổ sung, biên tập lại và thống nhất các chú thích, chú giải về các ký hiệu để học sinh có thể học tác phẩm dễ dàng hơn.

Đề nghị biên soạn lại giáo trình, tuyển tập các tác phẩm đàn Tranh của nhạc sỹ Xuân Khải cho hệ Trung cấp và Đại học, in ra thành tuyển tập và lưu hành sử dụng, để học sinh có bộ giáo trình chuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

a. Sách, giáo trình:

1. Ngô Bích Vương – Đinh Thị Nội “Sách học đàn Tranh” Nhạc viện Hà Nội, NXB Âm nhạc (1994).
2. Đinh Thị Nội “Tuyển tập các tác phẩm cho đàn Tranh” Trung tâm thông tin, thư viện Hà Nội (2006).
3. Xuân Khải “Dân ca Việt Nam” Nhà xuất bản Thanh niên- Hà Nội (2001).
4. Ngô Bích Vương “Những bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh” Bộ Văn Hóa - Thông Tin, Nhạc viện Hà Nội (2002).
5. Ngô Bích Vương “Bài tập kỹ thuật cho đàn Tranh” Trung Tâm Thông Tin – Thư Viện Âm Nhạc, Nhạc Viện Hà Nội (2005).
6. Nhà giáo Nhân dân, Nhạc sĩ Xuân Khải “Bản nhạc đàn thực hành – Đàn Tranh” (2004).

b. Tạp chí, thông báo khoa học:

7. Ngô Văn Thành (chủ biên) - Trần Thu Hà – Nguyễn Phúc Linh – Đỗ Xuân Tùng “Bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc trong nội dung và quy trình đào tạo âm nhạc” Tóm tắt báo cáo khoa học – Thông báo khoa học số 7 – Viện âm nhạc (2002).
8. Lê Tuấn Hùng “Nguồn gốc đàn Tranh Việt Nam” Văn hóa nguyệt san số 14.
9. Trần Văn Khê “Đi tìm nguồn gốc cây đàn Tranh” xuất bản năm (2000).
10. Trần Văn Khê “Thử nhìn qua 2 cách dạy nhạc dân tộc truyền thống” Thông báo khoa học số 11 – Viện âm nhạc (2004).

11. Nguyễn Vũ Bảo Chi “Âm nhạc truyền thống- niềm tự hào và hy vọng” Tạp chí âm nhạc số quý ba (1998).

12. Tô Vũ “Sức sống của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam” NXB Âm nhạc (1996).

c. Luận văn:

13. Nguyễn Thị Tố Mai “Trào lưu sáng tác tác phẩm mới cho nhạc cụ dân tộc và những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải” (1999).

14. Thanh Phương “Đôi nét về nhà giáo Nhân Dân nhạc sỹ Xuân Khải” (1994)

15. Nhà giáo Nhân dân nhạc sỹ Xuân Khải “Giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật. Các tác phẩm: Chung một niềm tin, cảm xúc quê hương, quê ta, cung đàn đất nước, giữ trọn mùa xuân” (2001).

16. Đặng Nghiêm Vạn “Vài ý kiến về nghiên cứu âm nhạc truyền thống” Nghiên cứu nghệ thuật số 2 – (1981).

17. Doãn Nho “Những đặc điểm dân ca của người Việt” Nghệ thuật số 1-1981.

18. Trần Văn Khê “Luận án về âm nhạc cổ truyền Việt Nam” (2004).

19. Bùi Huyền Nga “Một số dạng cấu trúc trong dân ca người Việt” (2005).

20. Lê Anh Tuấn “Điệu thức 5 âm trong dân ca người Việt” (2012).

21. NSƯT Ngô Bích Vượng “Cây đàn Tranh và bài bản tài tử cải lương” (1999).

22. Đặng Nghiêm Vạn “Vài ý kiến về nghiên cứu âm nhạc truyền thống” Nghiên cứu nghệ thuật số 2-(1981).

23. Doãn Nho “Những đặc điểm dân ca của người Việt” Nghệ thuật số 1-(1981).

24. Nguyễn Ngọc Huyền “Giảng dạy các bài bản âm nhạc truyền thống huế cho đàn Tranh trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp” (2010).

25. NSUT Mai Lai “Khai thác kỹ năng diễn tấu các tác phẩm mới cho đàn Tranh và ứng dụng trong giảng dạy tại Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam” (2008).

26. Trà My “Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn Tranh bậc trung học dài hạn tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam” (2006).

27. Hải Phượng “Thử bàn về phương pháp giảng dạy đàn Tranh trong trường chuyên nghiệp” (2004).

28. Nguyễn Thanh Thủy “Bảo tồn kế thừa nghệ thuật biểu diễn cổ truyền trong dạy và học đàn Tranh” (2002).

29. Nguyễn Thị Tố Mai “Trào lưu sáng tác tác phẩm mới cho nhạc cụ dân tộc và những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải” (1999).

30. Phạm Thị Hồng Hạnh “Giảng dạy các bài bản dân ca Việt Nam cho đàn Tranh ở bậc trung học 6 năm tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam” (2013).

31. Vũ Tô Sa Anh “Giảng dạy các bài bản nhạc chèo cho đàn Tranh” (2014).

32. Mai Thị Hồng Nga “Giảng dạy các bài bản dân ca huế cho đàn Tranh bậc trung học 6 năm tại Học viện Âm nhạc huế” (2014).

33. Nguyễn Vĩnh Bảo “Phương pháp học đàn Tranh” (1970).

34. Phạm Thúy Hoan “Phương pháp học đàn Tranh” (1998)

PHỤ LỤC

- *Đôi nét về nhà giáo nhân dân – Nhạc sỹ Xuân Khải (1936-2008)*

Nghệ sỹ Xuân Khải sinh ngày 8/2/1936 quê ở Thuận Thành – Bắc Ninh. Nơi ông sinh ra là quê hương của nền văn hóa Luy Lâu rục rỡ lâu đời với dòng sông Đuống trôi sa, màu xanh bạt ngàn của lúa, dâu và ngô khoai ở cánh đồng Thuận Thành trải rộng. Kinh Bắc quê ông còn được biết đến với bao chùa chiền thắng cảnh và là cái nôi của vùng lễ hội. Không những thế, nhắc đến Kinh Bắc chúng ta không thể bỏ qua những làn điệu quan họ



mượt mà, dung dị của các liền anh, liền chị. Những bức tranh dân gian Đông hồ độc đáo về màu sắc, đường nét của những nghệ nhân tài hoa. Được sinh ra trên mảnh đất hội tụ nhiều truyền thống, bản sắc dân tộc và sự thừa hưởng những tinh hoa từ người cha vốn là nghệ nhân Hát Văn, đồng thời là một tay đàn trong hội nhạc thính phòng dân dã nên đã sớm hình thành trong ông những tố chất của âm nhạc dân tộc.

Nghệ sỹ Xuân Khải có duyên với âm nhạc từ lâu nhưng đến với âm nhạc và được đào tạo một cách có hệ thống chỉ là rất tình cờ. Đó là vào năm 1949, ông tham gia sinh hoạt trong đội Võ Trang tuyên truyền huyện Thuận Thành. Trong thời kỳ này, cuộc kháng chiến chống Pháp vẫn đang bùng nổ, ông đã biểu diễn cây đàn Mãng đô lin và Ghi ta để phục vụ bà con, bộ đội ở khắp nơi. Đến năm 1954 ông đi thanh niên xung phong thuộc đơn vị T216 thuộc Tổng đội tiền phương – công trình đường sắt Việt Nam và có vai trò là

đội phó Đội văn nghệ. Ông đã may mắn được người chỉ huy trực tiếp đơn vị của ông phát hiện và động viên ông thi vào trường Âm nhạc Việt Nam. Quả nhiên, sau đó ít lâu ông đã trúng tuyển vào khóa nhạc cụ dân tộc đầu tiên dưới sự dìu dắt của nghệ sĩ bậc thầy – nghệ sĩ nhân dân Vũ Tuấn Đức (nguyên chủ nhiệm khoa nhạc cụ dân tộc). Người phát hiện những tố chất sáng tác và dìu dắt nghệ sĩ Xuân Khải trên con đường sáng tác đó là nhạc sĩ Tạ Phước (Cố hiệu trưởng đầu tiên trường Âm nhạc Việt Nam, nay là Nhạc viện Hà Nội).

Năm 1959, sau 3 năm khổ luyện, ông đã nhận tấm bằng Trung cấp khoa nhạc cụ dân tộc đầu tiên của trường Âm nhạc Việt Nam (Nay là Nhạc viện Hà Nội). Với kết quả đạt loại giỏi, ông được nhà trường giữ lại làm giảng viên. Bằng tài năng và cống hiến của mình, năm 1968 ông được cử giữ chức phó chủ nhiệm khoa Nhạc cụ dân tộc và 7 năm sau, năm 1975 ông một lần nữa lại được tin nhiệm giao chức chủ nhiệm khoa. Năm 1977 Xuân Khải đã báo cáo một chương trình biểu diễn nhạc cụ dân tộc gồm 3 cây đàn là Nguyệt, Tranh và Bầu trước Hội đồng giám khảo của Bộ Văn hóa và sau đó được cấp bằng Đại học. Cũng vào năm đó, ông được cử sang Nhạc viện Tasken (Liên Xô cũ) nghiên cứu giáo trình và chương trình Đại học Nhạc cụ dân tộc. Năm 1978 được khai giảng hệ Đại học chính quy ngành Nhạc cụ dân tộc của Nhạc viện Hà Nội lần đầu tiên. Thật là vinh dự khi nhạc sĩ là người đầu tiên có công nâng cấp Đại học cho ngành Nhạc cụ dân tộc của Việt Nam.

Nghệ sĩ Xuân Khải là một trong những người rất hiếm ở nước ta hiện nay khi mà ông có thể sử dụng thành thạo và điêu luyện hầu hết các nhạc cụ dân tộc. Song, có lẽ những người bạn tâm tình nhất của ông vẫn là đàn Nguyệt, đàn Tranh và đàn Bầu. Cũng vì thế mà các tác phẩm viết cho những nhạc cụ này chiếm số lượng lớn và thành công hơn cả. Đối với mỗi cây đàn ông đều có cách sáng tạo và biểu diễn riêng, khiến người xem, người nghe đều có thể cảm nhận được một chất chữ tình dạt dào rất có cá tính. Không

những chỉ biểu diễn rất thành công ở trong nước mà nghệ sĩ còn đi biểu diễn ở nước ngoài như Liên Xô, Bungary, Ý, Phần Lan, Na Uy, Đan Mạch ... và đến bất cứ nơi đâu ông cũng đón nhận được những sự than phục và cổ vũ rất nồng nhiệt. Không chỉ là nghệ sĩ biểu diễn mà ông còn là một nhạc sĩ sáng tác rất thành công những tác phẩm khí nhạc cho các loại nhạc cụ dân tộc. Khởi đầu trong sự nghiệp sáng tác của ông là 2 tác phẩm “Nắng xuân” viết cho đàn Tranh và “Khúc nhạc Miền Trung” viết cho đàn Nguyệt vào năm 1959. Mặc dù bước đầu chưa gặt hái được thành công nhiều, song 2 tác phẩm này đã mở ra con đường sáng tác cho ông sau này.

Được sự động viên, khích lệ của bạn bè, trong nhiều năm sau ông tiếp tục cầm bút và số lượng tác phẩm ra đời ngày càng nhiều. Những tác phẩm được nhiều người biết đến như “Lá thư tiền tuyến” viết cho đàn Tranh năm 1964, “Chung một niềm tin” viết cho đàn Nguyệt và dàn nhạc năm 1968 “Tình quê hương”, “Quê ta” viết năm 1972 cho đàn Nguyệt “Buổi sáng sông Hương” viết năm 1977 cho đàn Bầu, “Cung đàn đất nước” cho đàn Bầu năm 1985 và những năm gần đây là “Mỗi độ xuân về” viết cho đàn Tranh năm 1990. “Hồi tưởng” cho đàn Bầu năm 1990. Tác phẩm “Xuân về bản” viết cho đàn Nhị năm 1991, “Thu sang” cho đàn Tam thập lục năm 1991, “Ngẫu hứng lời ru” cho đàn Bầu năm 1995, “Nắng đẹp mùa thu” cho đàn Tranh năm 1999 và “Cung đàn mùa xuân” cho đàn Tranh năm 2000.

Ngoài ra, sẽ là không đầy đủ nếu nói về sự nghiệp sáng tác của ông mà thiếu đi những tác phẩm viết cho nhạc phim mà có lẽ các bạn yêu thích hoạt hình đã quá quen thuộc như phim “Quả bầu tiên”, “Võ sĩ vô địch”, “Sự tích con muỗi” và 2 bộ phim tài liệu “Trở về cố hương”, “Tài năng khiêm nhường”...

Là một nghệ sĩ, một nhạc sĩ nhưng đồng thời ông còn chọn cái nghiệp của “người đưa đò qua sông”, đó là nghề dạy học. Những sinh viên được ông

đào tạo sau này đã trở thành các nghệ sĩ danh tiếng và là nòng cốt của các đơn vị nghệ thuật. Gần 200 tác phẩm gồm tác phẩm mới, tác phẩm cải biên, nâng cao và phát triển dân ca. Tất cả những tác phẩm đó đều được đưa vào giáo trình giảng dạy và còn được dựng thành những tiết mục cho những cuộc thi chuyên nghiệp của các trường nghệ thuật và đoàn văn công trong toàn quốc, một số tác phẩm đã được chọn đi biểu diễn ở nước ngoài. Ông đã biên soạn giáo trình “Sách học đàn Nguyệt” từ sơ cấp đến Đại học và cùng các giảng viên khác tham gia biên soạn một số giáo trình cho nhạc cụ dân tộc thuộc danh mục đào tạo của cả nước. Đặc biệt, ông là người làm chủ đề tài và chủ biên một số giáo trình viết cho nhạc cụ dân tộc của Trường Cao đẳng Nghệ thuật Quân đội gồm 7 nhạc cụ thuộc danh mục đào tạo ở bậc cao đẳng. Bên cạnh đó ông còn có một số tác phẩm được Ý, Pháp, Thụy Điển, Nhật thu băng cát sét. Trong nước, hai băng cát sét với tựa đề “Cảm xúc quê hương” và “Cung đàn đất nước” của ông đã được Nhà Xuất bản Bộ Văn hóa phát hành. Hơn thế nữa, ông còn nhiều lần là Hội viên Hội âm nhạc quốc tế (dân gian thể hiện đại) ở Bungary và Hà Lan. Thật không quá chút nào khi nói rằng ông là một trong những nhà sư phạm truyền thống hàng đầu của nước ta hiện nay. Có lẽ cũng vì vậy mà ông thật xứng đáng với những giải thưởng, những công trình đã được công bố cũng như những danh hiệu mà nhà nước đã trao tặng.

Với số lượng tác phẩm đồ sộ, con số đã lên tới gần 200 như một minh chứng khẳng định tài năng và lòng say mê nghệ thuật của ông. Chất nhạc của Xuân Khai là chất nghệ sĩ hào hoa lãng mạn, giai điệu uyển chuyển mà cổ kính. Ông là sứ giả đem lại sự tinh khiết của âm nhạc truyền thống trong quá khứ để phổ vào cuộc sống hôm nay. (Trích luận văn Lê Thu Hằng “Tìm hiểu những kỹ thuật diễn tấu của cây đàn Tranh thông qua 4 tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ Xuân Khai” - 2000).

**- Vài nét về cây đàn
tranh Việt Nam:**

Đàn Tranh còn có tên gọi là đàn Thập Lục. Theo một số tài liệu, đàn Tranh xuất hiện vào đời nhà Tần (Trung Quốc) và có 12 dây tượng trưng cho 12 tháng trong năm. Sau đó được thêm 4 dây tượng trưng cho bốn mùa trong năm.



Trước đây đàn Tranh có 16 dây, nghệ nhân Vĩnh Bảo ở Sài Gòn đã thêm một dây là 17 dây, ở miền Bắc có Nhà giáo – nghệ sỹ ưu tú Ngô Bích Vượng đã thêm 2 dây là có 19 dây. Hiện nay đàn tranh 19 dây được sử dụng phổ biến trong cả nước.

Đàn Tranh có âm sắc đẹp, trong trẻo, thánh thót, đi vào lòng người, gần gũi với thiên nhiên như tiếng suối reo , tiếng nước chảy. Đàn tranh là một loại nhạc cụ có khả năng diễn tấu phong phú. Có thể độc tấu, song tấu, tam tấu, tốp nhạc, dàn nhạc, có thể đệm cho hát, ngâm thơ và các loại nhạc cụ khác, không thể thiếu vắng trong các dàn nhạc lớn như dàn nhạc dân tộc , dàn nhạc Chèo, Huế, Cải lương v.v...

- Một số tuyển tập, sách giáo khoa:

“Tuyển tập tác phẩm khí nhạc dân tộc” – Tập I, Nhạc viện Hà Nội – 1996.

Trong “Tuyển tập tác phẩm khí nhạc dân tộc – tập I” có ba tác phẩm viết cho cây Đàn Tranh độc tấu cùng phần đệm. Tác phẩm “Xuân quê hương” độc tấu Đàn Tranh cùng phần đệm đàn Tam thập lục và Violoncello (VC). Tác phẩm “Khúc hát ru” độc tấu với phần đệm đàn (Vn) và violoncello (VC). Tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” độc tấu cùng phần đệm đàn Nguyệt và đàn Tam thập lục.

Nhà giáo Nhân dân – Nhạc sỹ Xuân Khải sưu tầm và tuyển chọn, tuyển tập “Dân ca Việt Nam” Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội – 2001.

“Tuyển tập tác phẩm – Nhạc cụ Dân tộc” tập II. Hà Nội 2003.

“Bản nhạc đàn thực hành - Đàn Tranh” Hà Nội – 2004.

“Sách học Đàn Tranh” của TS. NGUYỄN Ngô Bích Vượng (Chủ biên) và NSƯT Đinh Thị Nội” xuất bản tại Hà Nội - 1994.

Cuốn sách này đã được sử dụng trong chương trình giảng dạy cây đàn Tranh nhiều năm qua và là một trong những giáo trình chính tại khoa Nhạc cụ truyền thống, Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Nội dung của sách được chia làm năm phần:

Phần một: GIỚI THIỆU ĐÀN TRANH

Phần hai: KỸ THUẬT DIỄN TẤU

a. Kỹ thuật tay phải.

b. Kỹ thuật tay trái.

Phần ba – CÁC BÀI LUYỆN CƠ BẢN

Phần bốn – MỘT SỐ BÀI PHONG CÁCH

Phần năm – MỘT SỐ TÁC PHẨM MỚI VIẾT CHO ĐÀN TRANH

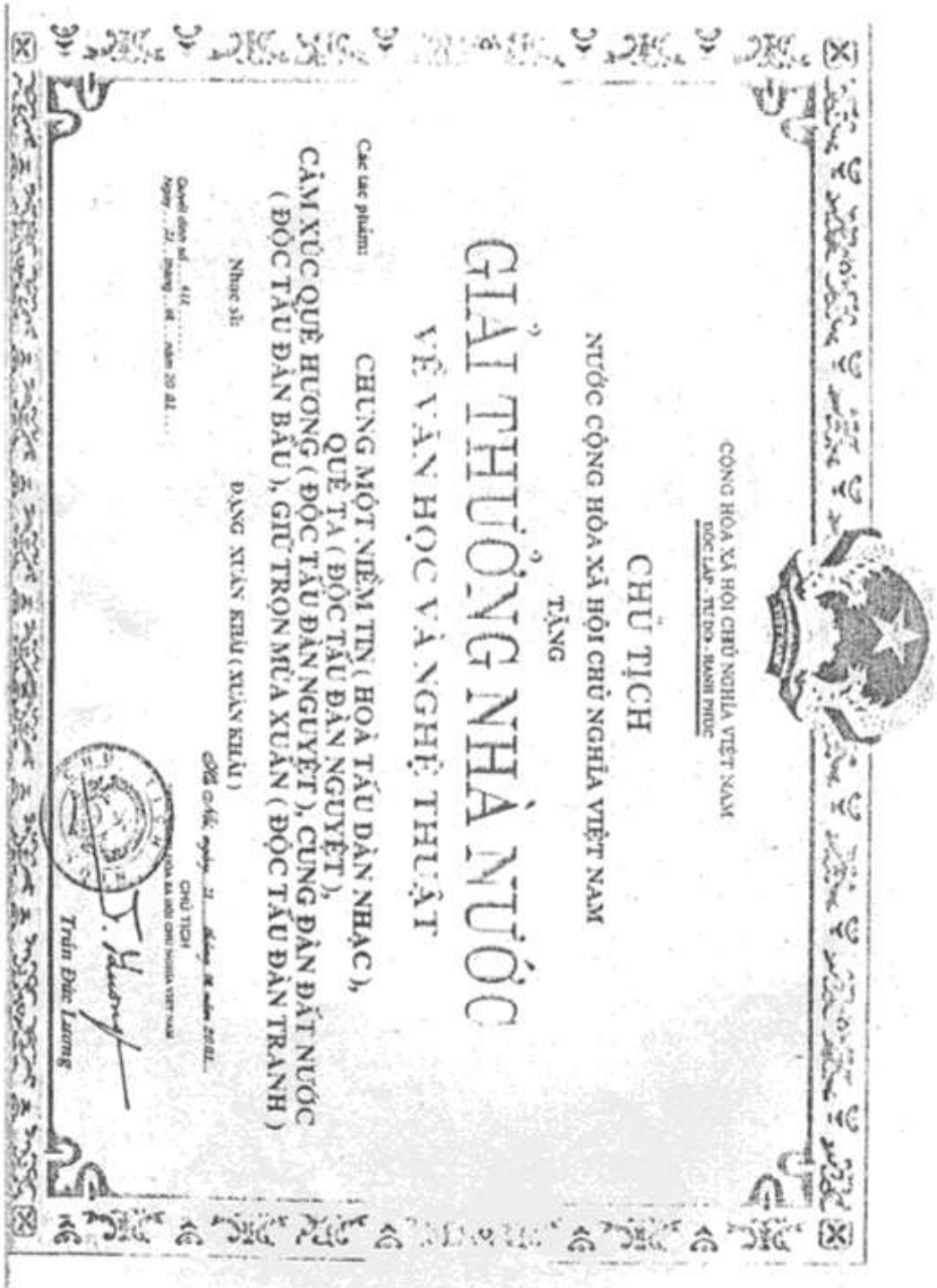
- Gửi anh tiên hát quê mình.....Nguyễn Đình Long.
- Cảm xúc tây nguyên.....Ngô Bích Vượng.
- Ru con.....Xuân Khải.
- Bình minh trên rẻo cao.....Phương Bảo.
- Xuân quê hương.....Xuân Khải.
- Hương sen Đồng Tháp.....Xuân Khải.
- Miền quê thương nhớ.....Nguyễn Chính.
- Khúc nhạc tâm tình.....Hoàng Dương.

“Tuyển tập tác phẩm cho Đàn Tranh” NSUT Đinh Thị Nội (Biên soạn)
 Xuất bản tại Hà Nội - 2006. Tác giả đã sưu tầm và biên soạn được 34 tác phẩm độc tấu cho cây Đàn Tranh. Tên các tác phẩm được giới thiệu ở phần mục lục của cuốn sách:

MỤC LỤC

- Lời nói đầu.....	2
- Ánh trăng.....	3
- Nắng xuân	5
- Chuyện tình ngày xuân.....	8
- Nắng đẹp mùa thu	13
- Tình quân dân.....	16
- Nhớ về hải đảo.....	19
- Quê hương	23
- Vui đi học.....	26
- Vui trong lớp	29
- Vui tan học	32
- Qua sông	36
- Cung đàn xứ Nghệ	40
- Lá thư tiễn tuyến	43
- Hẹn ngày thống nhất	46
- Cửu Long quê hương tôi	49
- Nhớ quê	51
- Khúc hát ru	54
- Xuân quê hương	58
- Bình minh trên rẻo cao	62
- Rặng tre trước gió	66
- Tình ca xứ Huế	69
- Mùa thu quê hương	73
- U Minh bất khuất	78
- Đêm trăng dòng sông xuân	83
- Thủy triều dâng – Sóng vỗ bờ	84
- Vũ khúc dân tộc Di	86
- Cười lừa	88
- Đánh cá đêm	91
- Nam nệ loan	94
- Hoa anh đào	98
- Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài	101
- Người trở về	108
- Khúc hát quê hương	111
- Sông Lạc Dương	117

Tác phẩm “Giữ trọn mùa xuân” nằm trong chùm các tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải được giải thưởng nhà nước năm 2001.



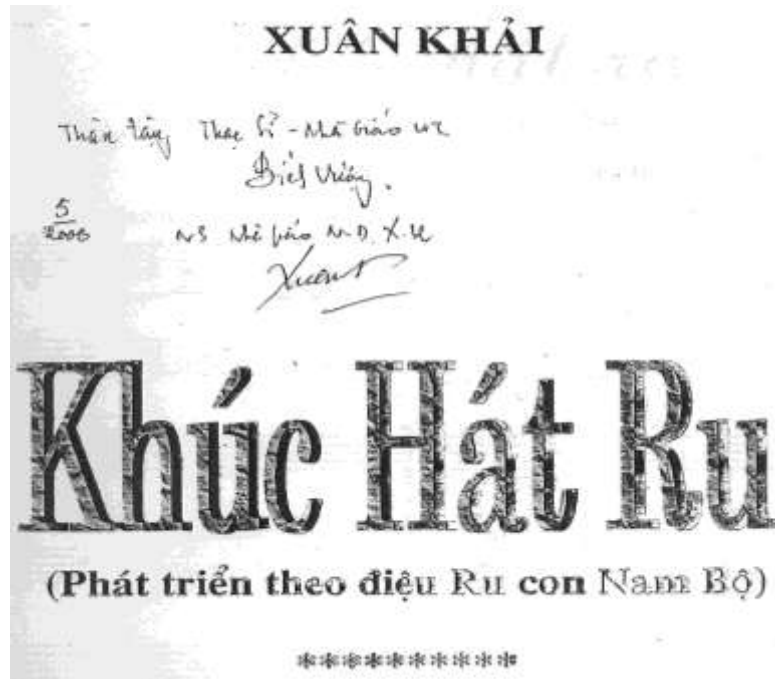
- Một số bản phổ đã được NGND.Nhạc sỹ Xuân Khải thân tặng TS.NGŨT Ngô Bích Vương:

“ Mỗi Độ xuân Về” độc tấu đàn Tranh và tốp nhạc. Hà Nội –



1999.

Tác phẩm “Khúc hát ru”. Hà Nội- 1998.



Tác phẩm “Kể chuyện ngày xuân” Hà Nội – 2002.

Kể chuyện ngày xuân
(Phát triển dân ca Tây)

Đàn Tranh

Chân tặng NGUYỄN Bích Vương



NS Xuân Khôi

Hà Nội, 2002

**TUYỂN TẬP 10 TÁC PHẨM VIẾT CHO ĐÀN TRANH CỦA
NHẠC SĨ XUÂN KHẢI**